

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

-----○○-----



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

**HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT
BỊ CAMERA TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
VÀ GIẢI PHÁP SKY**

SINH VIÊN THỰC HIỆN: VÕ THÚY HIỀN

MÃ SỐ SINH VIÊN: 2154050172

KHOÁ HỌC: 2021 – 2025

Đà Nẵng,tháng.....năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG



KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN LOGISTICS
VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

**HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT
BỊ CAMERA TẠI CÔNG TY TNHH NGHỆ VÀ GIẢI
PHÁP SKY**

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Hoàng Mỹ

Sinh viên thực hiện : Võ Thúy Hiền

Mã số sinh viên : 2154050172

Khóa học : 2021 – 2025

Đà Nẵng,tháng.....năm 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KINH TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ MÔN LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

CHUỖI CUNG ỨNG

GIAO NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Năm học: 2025 - 2026

1. Thông tin tác giả thực hiện

- Họ và tên sinh viên: Võ Thúy Hiền
- Chuyên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Khóa học: 2021 - 2025

2. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp

“HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT BỊ CAMERA TẠI CÔNG TY CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY”

3. Các số liệu ban đầu thực hiện Khóa luận tốt nghiệp

4. Các bảng biểu

5. Cán bộ hướng dẫn

- TS. Phạm Thị Hoàng Mỹ

6. Ngày giao nhiệm vụ làm Khóa luận tốt nghiệp

- 10/02/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận

- 20/05/2026

Giảng viên hướng dẫn

LỜI MỞ ĐẦU

a. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, nhu cầu sử dụng các thiết bị an ninh, đặc biệt là camera giám sát, ngày càng gia tăng. Điều này kéo theo sự mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp và lắp đặt thiết bị camera, trong đó công tác quản lý kho đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra hiệu quả.

Tuy nhiên, thực tế tại nhiều doanh nghiệp, bao gồm Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky, quy trình quản lý kho thiết bị camera vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: kiểm soát tồn kho chưa chính xác, quy trình nhập – xuất – lưu kho chưa tối ưu, thiếu sự đồng bộ giữa các bộ phận, và chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ trong quản lý. Những vấn đề này không chỉ làm tăng chi phí vận hành mà còn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình quản lý kho thiết bị camera là hết sức cần thiết. Đề tài không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động logistics nội bộ của doanh nghiệp mà còn giúp tối ưu chuỗi cung ứng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

b. Mục tiêu nghiên cứu:

Mục tiêu tổng quát:

Hoàn thiện quy trình quản lý kho thiết bị camera tại Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý kho trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
- Phân tích, đánh giá thực trạng quy trình quản lý kho thiết bị camera tại công ty.
- Xác định các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý kho.
- Đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện quy trình quản lý kho
- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp đề xuất.

c. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu:

- Quy trình quản lý kho thiết bị camera tại Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky, bao gồm các hoạt động: nhập kho, xuất kho, lưu trữ, kiểm kê, và kiểm soát tồn kho.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Nghiên cứu được thực hiện tại kho thiết bị của Công ty Công nghệ và Giải pháp Sky.
- Về thời gian: Dữ liệu nghiên cứu được thu thập trong giai đoạn 3 năm gần đây
- Về nội dung: Tập trung vào việc phân tích và hoàn thiện quy trình quản lý kho thiết bị camera, không đi sâu vào các hoạt động logistics khác như vận tải hay phân phối ngoài doanh nghiệp.

d. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp thu thập dữ liệu:

- Thu thập dữ liệu thứ cấp từ báo cáo nội bộ của công ty, tài liệu chuyên ngành, sách, và các nghiên cứu liên quan đến quản lý kho và chuỗi cung ứng.
- Thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua quan sát trực tiếp quy trình kho.

Phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu:

- Phân tích định tính để đánh giá thực trạng quy trình quản lý kho.
- So sánh giữa lý thuyết và thực tiễn để xác định khoảng cách và các điểm cần cải thiện.

Phương pháp tổng hợp và đề xuất giải pháp:

- Tổng hợp kết quả phân tích để đưa ra các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.
- Đánh giá tính khả thi dựa trên các tiêu chí như chi phí, thời gian triển khai và hiệu quả mang lại.

e. Kết cấu khóa luận: Giới thiệu 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về quy trình quản lý kho.

Chương 2: Thực trạng quy trình quản lý kho thiết bị camera tại Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý kho thiết bị camera tại công ty công nghệ và giải pháp sky.

Lời cảm ơn

Trước tiên với tình cảm sâu sắc và chân thành nhất, cho phép em được bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả các cá nhân và tổ chức đã tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài này. Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu học tập tại trường đến nay, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của quý Thầy Cô và bạn bè.

Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, em xin gửi đến quý Thầy Cô ở Khoa Kinh tế đã cũng truyền đạt vốn kiến thức quý báu cho chúng em trong suốt thời gian học tập tại trường. Nhờ có những lời hướng dẫn, dạy bảo của các quý thầy cô nên đề tài nghiên cứu của em mới có thể hoàn thiện tốt đẹp. Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn cô Phạm Thị Hoàng Mỹ người đã trực tiếp giúp đỡ, quan tâm, hướng dẫn em hoàn thành tốt bài khoá luận tốt nghiệp này trong thời gian qua.

Bên cạnh đó, em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến anh chị đang làm việc tại Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky, đặc biệt là chị Lê Thị Kiều Trinh và các anh/chị trong phòng kinh doanh, những người đã luôn sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi để em có thể học hỏi và hoàn thành công việc thực tập một cách tốt nhất tại công ty.

Bài khoá luận tốt nghiệp thực hiện trong khoảng thời gian 3 tháng. Bước đầu đi vào thực tế của em còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ nên không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy Cô để kiến thức của em trong lĩnh vực này được hoàn thiện hơn đồng thời có điều kiện bổ sung, nâng cao ý thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO 1

1.1 Khái quát về quản lý kho..... 1

1.1.1 Khái niệm kho hàng 1

1.1.2 Khái niệm quản lý kho..... 1

1.1.3 Vai trò của quản lý kho trong chuỗi cung ứng 2

1.1.4 Chức năng của kho..... 3

1.1.5 Phân loại kho hàng 5

a. *Kho đa năng*..... 6

b. *Kho thuê theo hợp đồng*:..... 6

c. *Các loại kho công cộng*:..... 6

d. *Kho bảo thuế*:..... 6

f. *Kho ngoại quan* 7

1.2 Nội dung quy trình quản lý kho 7

1.2.1 Khái niệm quy trình quản lý kho..... 7

1.2.2 Vai trò của quy trình quản lý kho..... 8

1.2.3 Các bước của quy trình quản lý kho 9

1.3 Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ 12

1.3.1 Các quy định pháp lý liên quan..... 12

1.3.2 Hệ thống chứng từ quản lý kho..... 13

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT BỊ CAMERA
TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY 15

2.1 Khái quát về công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky 15

2.1.1	Lịch sử hình thành và phát triển	15
2.1.2	Tầm nhìn – sứ mệnh – giá trị cốt lõi.....	16
2.1.2.1	Tầm nhìn	16
2.1.2.2	Sứ mệnh	16
2.1.2.3	Các giá trị cốt lõi.....	17
2.1.3	Ngành nghề kinh doanh	17
2.1.4	Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ.....	18
2.1.4.1	Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp	18
2.1.4.2	Chức năng và nhiệm vụ	18
2.1.5	Phân tích nguồn lực công ty	20
2.1.5.1	Cơ sở vật chất của công ty	20
2.1.5.2	Nguồn nhân lực.....	21
2.1.5.3	phân tích bản cân đối kế toán 2023 – 2025	24
2.2	Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh	27
2.2.1	Phân tích về các lĩnh vực kinh doanh	27
2.2.1.1	Lĩnh vực kinh doanh	27
2.2.1.2	Cơ cấu doanh thu	28
2.2.1.3	Thị trường	29
2.2.1.4	Đối thủ cạnh tranh	29
2.2.1.5	Khách hàng	33
2.2.2	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	33
2.3	Thực trạng quy trình quản lý kho thiết bị camera	36
2.3.1	Sơ đồ quy trình quản lý kho tại công ty	36
2.3.2	Phân tích các bước của quy trình quản lý kho thiết bị camera	37
2.4	Đánh giá quy trình	50
2.4.1	Ưu điểm	50
2.4.2	Hạn chế	51

2.4.3 Nguyên nhân	53
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT BỊ CAMERA TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY	56
3.1 Định hướng và mục tiêu phát triển của công ty	56
3.1.1 Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh.....	56
3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển.....	57
3.2 Hoàn thiện quy trình quản lý kho.....	59

DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Số hiệu bảng	Tên bảng	trang
Bảng 2.1	Cơ sở vật chất của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	20
Bảng 2.2	Cơ cấu nguồn nhân lực công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky	22
Bảng 2.3	Bảng cân đối kế toán trong 3 năm của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	24
Bảng 2.4	Đối thủ cạnh tranh hiện tại của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	30
Bảng 2.5	Bảng kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	33

DANH SÁCH HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ

Số hiệu hình ảnh và sơ đồ	Tên Hình ảnh và sơ đồ	Trang
Hình 1.1	Sử dụng nhà kho để cung ứng và phân phối hàng hóa	4
Hình 2.1	Logo công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	16
Hình 2.2	Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	18
Hình 2.3	sơ đồ quy trình lưu kho của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	36
Hình 2.4	Hóa đơn mua hàng GTGT của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	38
Hình 2.5	Phiếu nhập kho hàng hóa của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	40
Hình 2.6	Biên bản báo cáo hàng lỗi của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	42
Hình 2.7	Biên bản kiểm kê tồn kho của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	45
Hình 2.8	Hóa đơn bán hàng của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	47
Hình 2.9	Phiếu xuất kho hàng hóa của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky	49

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO

1.1 Khái quát về quản lý kho

1.1.1 Khái niệm kho hàng

Kho hàng hóa xét góc độ kỹ thuật là các công trình, vật kiến trúc dùng để chứa đựng sản phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu trong quá trình chúng lưu chuyển (vận động) từ điểm đầu đến điểm cuối cùng của chuỗi cung ứng, bao gồm các nhà kho, bãi chứa hàng...

Theo góc độ này nhà quản trị cần quan tâm đến địa điểm xây dựng kho bãi, thiết kế kỹ thuật, trang thiết bị cần thiết cho lưu giữ, bảo quản sản phẩm trong quá trình ngưng đọng tạm thời của chúng.

Xét theo góc độ kinh tế - xã hội, kho được hiểu như một đơn vị kinh tế có chức năng tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản, xuất, cung ứng các sản phẩm cho các nhu cầu các cá nhân, tổ chức với hiệu quả cao.

Nghiên cứu kho dưới góc độ này, nhà quản trị cần lưu tâm đến các khía cạnh chủ yếu về quy mô, tổ chức, quản lý các hoạt động kho trong mối tương quan với hoạt động của nhà cung ứng (nguồn), đơn vị giao nhận vận tải, người (tổ chức) tiêu dùng, tiêu thụ và các tổ chức khác trong chuỗi giá trị của sản phẩm. Quản trị hoạt động kho hàng thực chất là quá trình lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát một cách hiệu quả về mặt chi phí những dịch vụ gắn liền các nghiệp vụ, thủ tục có liên quan đến quá trình nhập, xuất hàng hóa, lưu kho bảo quản, tổ chức thực hiện kế hoạch nghiệp vụ kho, cho thuê kho, báo cáo, sổ sách của kho và công tác kiểm tra, kiểm kê kho... nhằm mục đích thỏa mãn được các yêu cầu của khách hàng và nâng cao hiệu quả các hoạt động kho hàng của doanh nghiệp.

1.1.2 Khái niệm quản lý kho

Quản lý kho là quá trình tổ chức và kiểm soát toàn bộ các hoạt động liên quan đến hàng hóa trong kho, từ khi nhập vào cho đến khi xuất ra. Mục tiêu chính là đảm bảo hàng hóa luôn được lưu trữ an toàn, quản lý chính xác và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khi cần.

Các hoạt động trong quản lý kho bao gồm: tiếp nhận hàng, kiểm tra, sắp xếp vị trí lưu trữ, theo dõi tồn kho, xử lý đơn hàng và xuất kho. Tất cả các hoạt động này cần được thực hiện đồng bộ và chính xác để tránh sai sót và đảm bảo hiệu quả.

Trong môi trường kinh doanh hiện đại, quản lý kho không chỉ là quản lý hàng hóa mà còn là quản lý thông tin. Doanh nghiệp thường sử dụng các hệ thống công nghệ như phần mềm quản lý kho (WMS), mã vạch hoặc RFID để cập nhật dữ liệu theo thời gian thực. Điều này giúp giảm phụ thuộc vào con người, hạn chế nhầm lẫn và nâng cao hiệu quả làm việc.

Quản lý kho hướng tới các mục đích chính sau:

- Bảo quản hàng hóa tránh hư hao, xuống cấp, mau hỏng.
- Tồn trữ kịp thời và cung cấp đúng lúc, không bị thiếu hụt các chi tiết hàng hóa cần thiết cho việc sản xuất liên tục.
- Đảm bảo tồn trữ hàng hóa khi có yêu cầu, nhanh chóng xuất kho hàng cho khách hàng, thỏa mãn tình trạng khả dụng hàng hóa, tránh tình trạng khan hiếm hàng, tập kết hàng hóa cho đủ để tập trung xuất khẩu.
- Luôn luôn có mức dự trữ an toàn phục vụ sản xuất hay kinh doanh với ít tổn kém chi phí.
- Ghi sổ sách tình hình các hàng hóa nhập xuất giúp cho việc kiểm soát khi cần thiết.
- Thực hiện nhiệm vụ như một trung tâm tiếp nhận và phân phối.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh thiết bị camera, quản lý kho đóng vai trò rất quan trọng. Vì sản phẩm có giá trị cao nên nếu quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra thất thoát hoặc sai sót. Ngoài ra, việc giao hàng chậm hoặc sai cũng ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín doanh nghiệp. Do đó, quản lý kho không chỉ là công việc vận hành mà còn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh.

1.1.3 Vai trò của quản lý kho trong chuỗi cung ứng

Giúp các doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí vận tải: nhờ có kho các doanh nghiệp có thể gom nhiều lô hàng nhỏ thành một lô hàng lớn để vận chuyển một lần, tối ưu hóa mạng lưới kho, do đó tiết kiệm được chi phí vận tải;

Tiết kiệm chi phí trong sản xuất: Nhờ bảo quản tốt nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, giảm bớt hao hụt, mất mát, hư hỏng, cung cấp nguyên vật liệu đúng lúc, tạo điều kiện cho sản xuất tiến hành liên tục, nhịp nhàng... giảm được chi phí sản xuất.

Giúp duy trì nguồn cung ứng ổn định

Hỗ trợ cho chính sách dịch vụ khách hàng của tổ chức

Giúp tổ chức có thể đương đầu với những thay đổi của thị trường (do khắc phục tính thời vụ, nhu cầu thay đổi, cạnh tranh...)

Khắc phục những khác biệt về không gian và thời gian giữa người sản xuất và người tiêu dùng

Thỏa mãn các nhu cầu của khách hàng với chi phí logistics thấp nhất

Hỗ trợ cho các chương trình JIT (just - In - Time) của các nhà cung ứng và khách hàng

Kho là còn nơi tập hợp, lưu trữ các phế liệu, phế phẩm, các sản phẩm trả lại... trên cơ sở đó tiến hành phân loại, xử lý, tái chế. Kho là một bộ phận quan trọng giúp hoạt động “logistics ngược” thực hiện thành công.

1.1.4 Chức năng của kho

Hệ thống kho hàng hóa của doanh nghiệp có thể phân thành 2 loại:

- Kho nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng... để cung ứng các yếu tố đầu vào cho sản xuất;
- Kho thành phẩm, giúp doanh nghiệp tiến hành phân phối, giải quyết đầu ra.

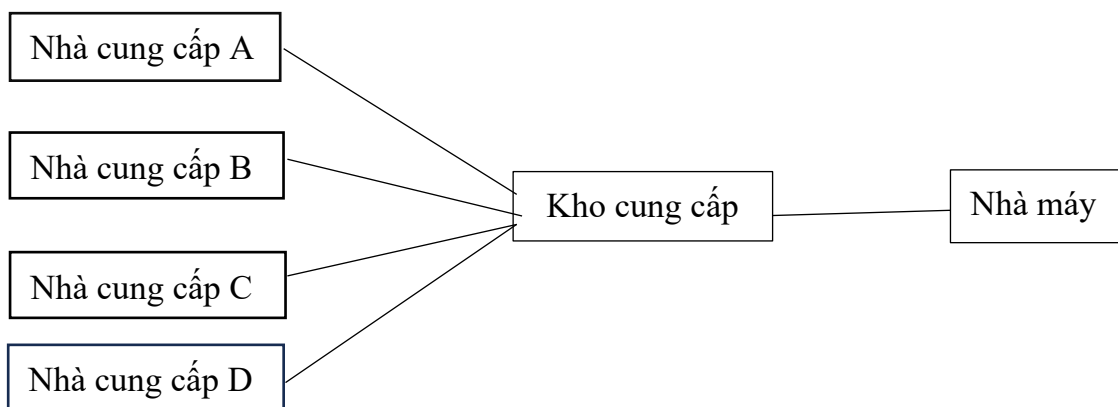
Hình 1.1 sẽ cho thấy một số chức năng quan trọng của kho trong cả hai hệ thống nêu trên. Kho được sử dụng để phục vụ cho sản xuất (trường hợp A, hình 1.1) kho kết hợp, ghép đồng bộ cho các sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy khác nhau, thành các lô hàng theo yêu cầu của từng khách hàng để giao cho khách (trường hợp B, hình 1.1). Để gom nhiều lô hàng nhỏ thành một lô hàng lớn (trường hợp C, hình 1.1) hay tách một lô hàng lớn thành nhiều lô hàng nhỏ (trường hợp D, hình 1.1) để phục vụ cho nhu cầu của khách hàng.

Các trường hợp trên mô tả các chức năng kho trong chuỗi cung ứng, ví dụ kho tách hàng thì dòng hàng hóa đi vào là nguyên xe, nguyên công (để giảm chi phí vận tải, đúng

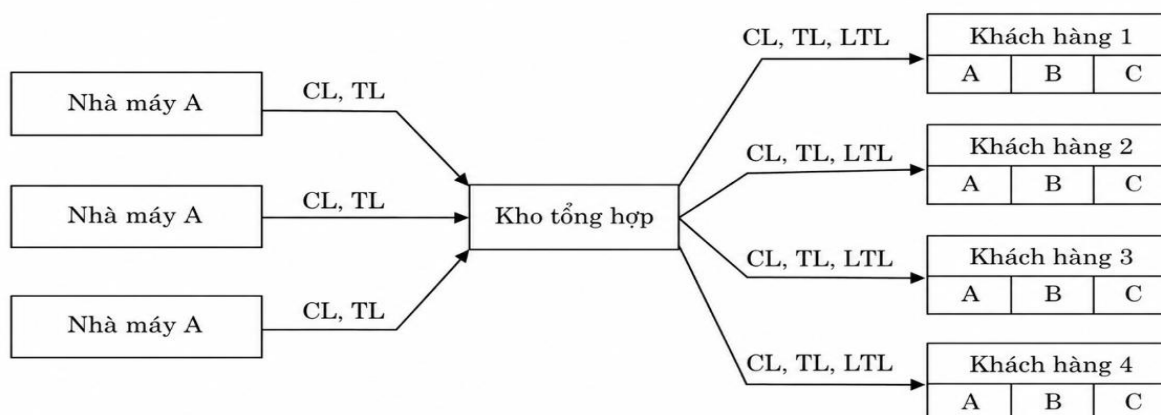
chi phí) và dòng hàng hóa đi ra là hàng lẻ (để đáp ứng nhu cầu có khối lượng nhỏ (đúng số lượng), tại nơi khách hàng mong muốn (đúng địa điểm)). Ở đây các trường hợp B, C, D: CL.TL có nghĩa là nguyên công, nguyên xe; CL.TL/LTL có nghĩa là vận chuyển nguyên công, nguyên xe hoặc vận chuyển hàng lẻ; LTL có nghĩa là vận chuyển hàng lẻ.

Nhà kho ngày càng được sử dụng như một nơi “trung chuyển” hơn là một nơi “giảm hàng” như trước đây. Các doanh nghiệp ngày càng tích cực thu thập, cập nhật thông tin, tổ chức hoạt động logistics để có thể giảm, tiến tới không phải lưu kho, mua hàng với số lượng thích hợp và sử dụng nhà kho như một địa điểm để gom, tách, ghép đồng bộ, hoàn thiện hàng hóa, nhằm phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng trên cơ sở tiết kiệm chi phí vận tải và các dịch vụ khác.

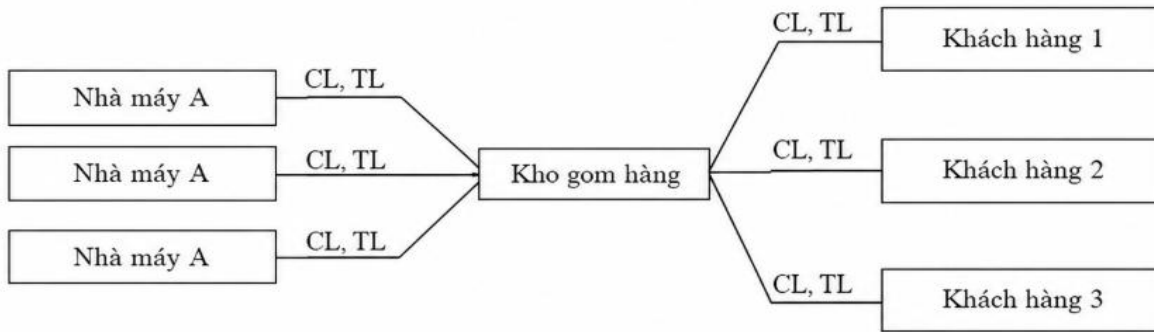
A. Kho cung ứng



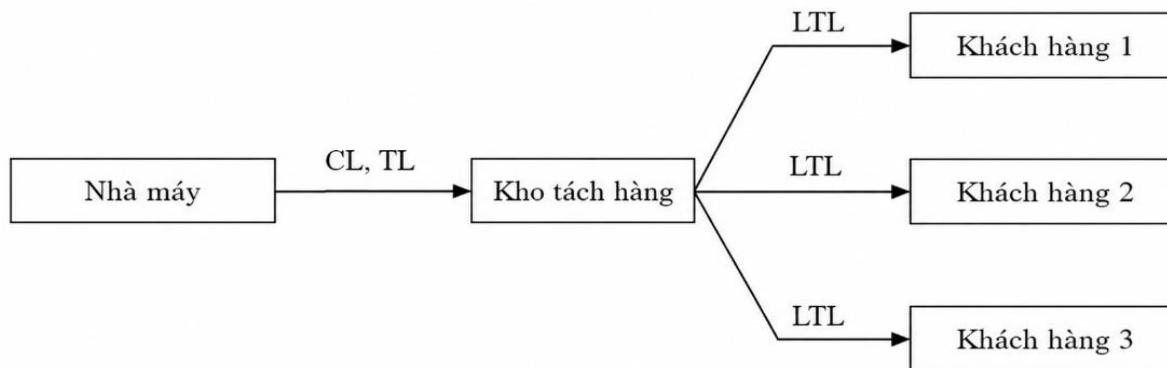
B. Kho tổng hợp



C. Kho gom hàng



D. Kho tách hàng



Hình 1.1. Sử dụng nhà kho để cung ứng và phân phối hàng hóa

Các hệ thống kho kéo và kho đẩy (Pull and Push systems in warehousing): hệ thống kho đẩy được sử dụng trong phương thức phân phối truyền thống. Khi đó, kế hoạch sản xuất phụ thuộc vào nhiệm vụ được giao và năng lực của nhà máy và sản phẩm làm ra với hy vọng là bán được. Khi tốc độ tăng của sản xuất vượt quá tốc độ tăng của tiêu thụ hàng hóa, một lượng hàng thừa xuất hiện và sẽ được tồn trữ trong kho. Nếu việc bán hàng không thể tăng hơn được, nhà máy sẽ phải giảm công suất, thu hẹp sản xuất cho đến khi cung bằng cầu. Trong hệ thống này, hệ thống kéo được thiết lập dựa trên cơ sở thông tin về cung cầu được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác, kho không còn là vị trí chỉ để cất trữ hàng hóa, mà dần trở thành một trung tâm trung chuyển hàng hóa, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách.

1.1.5 Phân loại kho hàng

Trong nền sản xuất xã hội, sự tồn tại của kho là một tất yếu khách quan, nhưng trong một doanh nghiệp, không nhất thiết phải xây dựng một hệ thống kho riêng của mình. Vì có

nhiều loại kho nên khi có nhu cầu có thể lựa chọn, sử dụng loại kho nào mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Sau đây là một số loại kho phổ biến hiện nay.

a. *Kho đa năng*

Kho đa năng phân loại tổng hợp, hoàn thiện hàng hóa để phục vụ cho người tiêu dùng. Kho đa năng có những chức năng cơ bản giống như một “trung tâm phân phối tổng hợp”. Sản phẩm sẽ được chuyển từ nơi sản xuất đến kho đa năng theo những lô hàng lớn, tại đây lô hàng sẽ được tách ra, chuẩn bị theo những yêu cầu cần thiết của khách hàng, rồi gửi đi cho khách. Do đã được chuẩn bị đầy đủ, nên khi chở đến nơi hàng sẽ được đưa vào sử dụng ngay mà không cần qua kho nữa.

Kho đa năng rất phát triển và phục vụ đắc lực cho hệ thống siêu thị và các nhà bán lẻ. Hàng hóa được chở đến kho đa năng, tại đây được phân loại chuẩn bị (ví dụ: treo lên mắc, xếp vào thùng hay hộp...) rồi chuyển thẳng đến cửa hàng.

Hầu hết các kho đa năng được bố trí trong khoảng giữa các nhà sản xuất và nơi tiêu thụ. Các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng loại kho này có thể tự tổ chức tại kho của mình, đi thuê kho, thuê chung kho hay thuê các doanh nghiệp logistics.

b. *Kho thuê theo hợp đồng:*

Hợp đồng thuê kho là sự thỏa thuận giữa bên cho thuê kho và bên đi thuê về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, trong đó bên cho thuê kho sẽ cung cấp những dịch vụ kho bãi theo thỏa thuận cho khách hàng và bên đi thuê sẽ thanh toán tiền thuê kho cho bên cho thuê. Thuê kho theo hợp đồng là sự thỏa thuận về lợi ích dài hạn của các bên, các bên sẽ cùng nhau chia sẻ những rủi ro trong những hoạt động chung nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất và hiệu quả kinh doanh.

c. *Các loại kho công cộng:*

Có nhiều loại kho công cộng như: kho hàng tổng hợp, kho đông lạnh, kho robot, kho gửi hàng cá nhân, cụm kho làm chức năng nhà ga hàng hóa kéo dài, kho đặc biệt, kho hàng rời, kho hàng lỏng.

d. *Kho bảo thuế:*

Là kho của chủ hàng dùng để chứa hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan nhưng chưa nộp thuế.

f. *Kho ngoại quan*

là kho lưu trữ hàng hóa sau đây:

- Hàng hóa đã làm thủ tục hải quan được gửi để chờ xuất khẩu;
- Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định của pháp luật.

(xem Giáo trình Kinh doanh kho và bao bì- Bộ môn Logistics và chuỗi cung ứng, trường Đại học Thủy Lợi - 2023)

1.2 Nội dung quy trình quản lý kho

1.2.1 Khái niệm quy trình quản lý kho

Trong hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, kho hàng không chỉ đơn thuần là nơi lưu giữ hàng hóa mà còn là trung tâm điều phối dòng vật chất. Vì vậy, việc xây dựng một quy trình quản lý kho khoa học và chặt chẽ là yêu cầu tất yếu.

Quy trình quản lý kho có thể được hiểu là tổng hợp các hoạt động được thiết kế theo một trình tự logic và có hệ thống nhằm kiểm soát toàn bộ quá trình vận động của hàng hóa trong kho. Quá trình này bắt đầu từ khi hàng hóa được tiếp nhận từ nhà cung cấp hoặc từ các bộ phận nội bộ, tiếp tục qua các khâu kiểm tra, phân loại, lưu trữ, theo dõi tồn kho, và kết thúc khi hàng được xuất ra để phục vụ sản xuất hoặc phân phối.

Điểm cốt lõi của quy trình quản lý kho không chỉ nằm ở việc kiểm soát số lượng hàng hóa, mà còn bao gồm việc quản lý thông tin liên quan như mã hàng, vị trí lưu trữ, tình trạng chất lượng và thời gian lưu kho. Một quy trình được xây dựng hợp lý sẽ giúp đảm bảo sự đồng bộ giữa dòng thông tin và dòng vật chất, từ đó nâng cao hiệu quả vận hành tổng thể của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị công nghệ như camera giám sát, quy trình quản lý kho càng cần được chú trọng hơn. Nguyên nhân là do đặc điểm của nhóm hàng này bao gồm giá trị cao, đa dạng về chủng loại, yêu cầu kỹ thuật phức tạp và dễ bị

ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường. Do đó, nếu quy trình quản lý không chặt chẽ, doanh nghiệp rất dễ gặp phải các vấn đề như thất thoát, nhầm lẫn sản phẩm hoặc hư hỏng thiết bị.

1.2.2 Vai trò của quy trình quản lý kho

Quy trình quản lý kho giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống Logistics của doanh nghiệp. Vai trò của quy trình này không chỉ dừng lại ở việc kiểm soát hàng hóa mà còn tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Quy trình quản lý kho giúp đảm bảo độ chính xác của thông tin tồn kho. Khi các hoạt động nhập, xuất và lưu trữ được thực hiện theo quy chuẩn rõ ràng, doanh nghiệp có thể kiểm soát chính xác số lượng và chủng loại hàng hóa hiện có. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các doanh nghiệp kinh doanh nhiều mã sản phẩm khác nhau, như thiết bị camera với nhiều model, cấu hình và thương hiệu.

Bên cạnh đó, một quy trình quản lý kho hiệu quả góp phần tối ưu hóa chi phí vận hành. Khi hàng hóa được sắp xếp hợp lý, luồng di chuyển trong kho được tổ chức khoa học, doanh nghiệp có thể giảm thiểu thời gian xử lý, tiết kiệm nhân công và hạn chế các chi phí phát sinh do sai sót. Ngoài ra, việc kiểm soát tốt tồn kho còn giúp tránh tình trạng tồn đọng hàng hóa hoặc thiếu hụt hàng, từ đó giảm chi phí lưu kho và chi phí cơ hội.

Một vai trò quan trọng khác của quy trình quản lý kho là nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Khi kho vận hành hiệu quả, thời gian xử lý đơn hàng sẽ được rút ngắn, tỷ lệ sai sót giảm, từ đó đảm bảo giao hàng đúng thời gian và đúng yêu cầu của khách hàng. Điều này góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường.

Quy trình quản lý kho còn cung cấp nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ công tác quản trị. Thông qua các báo cáo về tồn kho, tốc độ luân chuyển hàng hóa hay tình trạng sản phẩm, nhà quản lý có thể đưa ra các quyết định phù hợp liên quan đến nhập hàng, phân phối và dự trữ.

Việc xây dựng quy trình quản lý kho chặt chẽ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành. Các rủi ro như thất thoát hàng hóa, nhầm lẫn khi xuất nhập, hoặc hư hỏng sản phẩm có thể được giảm thiểu đáng kể nếu các bước trong quy trình được kiểm

soát nghiêm ngặt. Điều này đặc biệt cần thiết đối với các mặt hàng có giá trị cao và yêu cầu bảo quản nghiêm ngặt như thiết bị camera.

1.2.3 Các bước của quy trình quản lý kho

Quy trình quản lý kho trong doanh nghiệp không phải là một hoạt động đơn lẻ mà là một chuỗi các bước liên kết chặt chẽ, được thiết kế nhằm kiểm soát toàn bộ vòng đời của hàng hóa trong kho. Mỗi bước trong quy trình đều có vai trò riêng, đồng thời tác động qua lại lẫn nhau, góp phần đảm bảo dòng hàng hóa được vận hành thông suốt, chính xác và hiệu quả.

Bước 1: Tiếp nhận hàng hóa và kiểm tra (Receiving)

Đây là bước đầu tiên và có ý nghĩa quyết định đến độ chính xác của toàn bộ quy trình quản lý kho. Khi hàng hóa được vận chuyển đến kho, bộ phận kho cần thực hiện việc tiếp nhận hàng từ nhà cung cấp hoặc từ các nguồn nội bộ, đồng thời tiến hành kiểm tra để đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ của lô hàng.

Nhân viên kho cần tiến hành đối chiếu thông tin giữa hàng hóa thực tế và các chứng từ liên quan như đơn đặt hàng (Purchase Order), phiếu giao hàng (Delivery Note) và hóa đơn. Nội dung kiểm tra bao gồm: số lượng, chủng loại, mã hàng, quy cách đóng gói và tình trạng bên ngoài của sản phẩm. Trong trường hợp những sai lệch (thiếu hàng, sai chủng loại, hàng bị hư hỏng) cần được ghi nhận đầy đủ thông qua lập biên bản xác nhận và thông báo kịp thời cho các bên liên quan để xử lý.

Đối với các mặt hàng có giá trị cao hoặc yêu cầu kỹ thuật như thiết bị camera, quá trình kiểm tra cần được thực hiện cẩn trọng hơn, bao gồm việc kiểm tra bao bì niêm phong, phụ kiện đi kèm, tem bảo hành và các dấu hiệu hư hỏng do vận chuyển. Việc kiểm soát chặt chẽ ở bước này giúp hạn chế tối đa sai sót lan sang các công đoạn tiếp theo.

Bước 2: Phân loại và mã hóa hàng hóa

Sau khi hoàn tất tiếp nhận, hàng hóa được tiến hành phân loại nhằm phục vụ cho công tác quản lý và lưu trữ hiệu quả. Việc phân loại có thể dựa trên nhiều tiêu chí như: nhóm sản phẩm, thương hiệu, chức năng, hoặc đặc tính kỹ thuật.

Tiếp đó, mỗi mặt hàng sẽ được gán một mã định danh riêng biệt, thường là mã SKU (Stock Keeping Unit) hoặc mã vạch. Hệ thống mã hóa này đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn hóa dữ liệu, hỗ trợ tra cứu nhanh chóng và hạn chế nhầm lẫn giữa các sản phẩm có hình thức tương tự.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh thiết bị camera – nơi mỗi sản phẩm có thể có nhiều phiên bản khác nhau về độ phân giải, tính năng hoặc cấu hình – việc mã hóa chính xác là yêu cầu bắt buộc. Điều này không chỉ giúp nâng cao độ chính xác trong xuất hàng mà còn hỗ trợ hiệu quả cho công tác kiểm kê và phân tích tồn kho.

Bước 3: Sắp xếp và lưu trữ hàng hóa (Put-away)

Sau khi được phân loại và mã hóa, hàng hóa sẽ được đưa vào các vị trí lưu trữ cụ thể trong kho. Đây là bước có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng khai thác không gian kho và tốc độ xử lý đơn hàng.

Việc sắp xếp hàng hóa cần tuân theo các nguyên tắc khoa học, chẳng hạn như bố trí theo khu vực chức năng, theo tần suất xuất nhập hoặc theo đặc tính sản phẩm. Ngoài ra, các phương pháp quản lý phổ biến như FIFO (First In – First Out) hoặc FEFO (First Expired – First Out) cũng thường được áp dụng nhằm đảm bảo hàng hóa được luân chuyển hợp lý.

Bên cạnh đó, điều kiện bảo quản cũng là yếu tố cần được chú trọng. Đối với hàng hóa là thiết bị điện tử như camera, môi trường lưu trữ cần đảm bảo khô ráo, tránh ẩm mốc, hạn chế tác động của nhiệt độ và va đập. Việc bố trí hợp lý không chỉ giúp bảo vệ chất lượng hàng hóa mà còn rút ngắn thời gian tìm kiếm và lấy hàng khi cần thiết.

Bước 4: Quản lý tồn kho và kiểm kê tồn kho định kỳ

Quản lý tồn kho là hoạt động xuyên suốt trong toàn bộ quy trình quản lý kho, nhằm theo dõi và kiểm soát chính xác số lượng cũng như tình trạng hàng hóa tại từng thời điểm. Tất cả các nghiệp vụ phát sinh như nhập kho, xuất kho, điều chỉnh hoặc chuyển kho đều cần được ghi nhận và cập nhật kịp thời vào hệ thống quản

Việc duy trì dữ liệu tồn kho chính xác giúp doanh nghiệp chủ động trong việc lập kế hoạch nhập hàng, đáp ứng nhu cầu khách hàng và hạn chế tình trạng thiếu hoặc dư thừa hàng hóa.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần thực hiện kiểm kê định kỳ (theo tháng, quý hoặc năm) để đối chiếu giữa số liệu trên hệ thống và thực tế. Khi phát sinh chênh lệch, cần tiến hành xác minh nguyên nhân (sai sót nhập liệu, thất thoát, hư hỏng,...) và đưa ra biện pháp xử lý phù hợp. Hoạt động này góp phần đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của hệ thống quản lý kho.

Bước 5: xử lý đơn hàng (Order Picking)

Khi phát sinh nhu cầu xuất hàng, bộ phận kho sẽ tiến hành chuẩn bị hàng hóa theo yêu cầu của đơn hàng. Hoạt động này bao gồm việc xác định vị trí lưu trữ hàng hóa, lấy đúng sản phẩm và kiểm tra lại trước khi chuyển sang bước tiếp theo.

Quá trình lấy hàng đòi hỏi sự chính xác cao, bởi bất kỳ sai sót nào cũng có thể dẫn đến việc giao nhầm sản phẩm cho khách hàng. Do đó, nhiều doanh nghiệp áp dụng các phương pháp tổ chức lấy hàng khoa học nhằm nâng cao hiệu quả, như lấy hàng theo khu vực, theo nhóm đơn hoặc theo tuyến đường tối ưu trong kho.

Đối với sản phẩm camera, việc lấy hàng yêu cầu kiểm tra kỹ hơn cần đảm bảo đúng model, đúng cấu hình và đầy đủ phụ kiện đi kèm, tránh ảnh hưởng đến trải nghiệm của khách hàng.

Bước 6: Đóng gói và xuất kho (Packing and Shipping)

Sau khi hoàn tất quá trình lấy hàng, hàng hóa sẽ được chuyển sang khâu đóng gói. Tùy theo đặc tính sản phẩm, việc đóng gói cần đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, đặc biệt đối với hàng dễ hư hỏng như thiết bị điện tử.

Các vật liệu đóng gói như xốp chống sốc, túi khí, hộp carton chuyên dụng thường được sử dụng để giảm thiểu rủi ro va đập.

Sau khi đóng gói, nhân viên kho tiến hành lập phiếu xuất kho, dán nhãn và bàn giao hàng hóa cho đơn vị vận chuyển. Đồng thời, thông tin xuất kho cũng cần được cập nhật

đầy đủ vào hệ thống để đảm bảo dữ liệu tồn kho luôn chính xác và đồng bộ. Đây là bước cuối cùng trước khi hàng hóa đến tay khách hàng.

Bước 7: Xử lý hàng trả lại và cập nhật tình trạng tồn kho

Trong thực tế, việc phát sinh hàng trả lại từ khách hàng là không thể tránh khỏi. Do đó, quy trình quản lý kho cần bao gồm cả hoạt động quản lý hàng trả (reverse logistics), nhằm đảm bảo kiểm soát hiệu quả dòng hàng ngược.

Khi tiếp nhận hàng trả, doanh nghiệp cần tiến hành kiểm tra tình trạng thực tế của sản phẩm. Dựa trên kết quả kiểm tra, hàng hóa sẽ được phân loại thành các nhóm như: hàng còn sử dụng được để tái nhập kho, hàng cần sửa chữa hoặc hàng không thể sử dụng và phải thanh lý. Quy trình này cần được thực hiện rõ ràng để tránh ảnh hưởng đến chất lượng tồn kho.

Toàn bộ thông tin liên quan đến hàng trả cần được ghi nhận và cập nhật vào hệ thống quản lý kho. Việc xử lý tốt hàng trả không chỉ giúp giảm thiểu tổn thất mà còn góp phần nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng và uy tín của doanh nghiệp.

1.3 Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ

1.3.1 Các quy định pháp lý liên quan

Trong quản lý kho hàng, cần tuân thủ các quy định pháp luật để đảm bảo hàng hóa được xử lý chính xác và giảm thiểu những sai sót không đáng có. Đối với các doanh nghiệp bán thiết bị camera, vì sản phẩm có giá trị cao, dễ thất lạc nên việc quản lý càng cần chặt chẽ hơn.

Các doanh nghiệp phải tuân theo các nguyên tắc kế toán đối với hàng tồn kho. Các hoạt động như nhập kho hoặc quản lý hàng tồn kho phải được ghi chép đầy đủ. Điều này giúp doanh nghiệp nhìn rõ tình trạng hàng hóa trong kho và giúp việc kiểm tra dễ dàng hơn khi cần thiết. Ngoài ra, các quy định về thuế có liên quan trực tiếp đến việc quản lý kho hàng. Khi mua bán các mặt hàng, doanh nghiệp cần lập hóa đơn và lưu trữ theo quy định. Hóa đơn không chỉ được sử dụng để kê khai thuế mà còn cho biết hàng hóa đến từ đâu. Nếu không làm đúng có thể gặp rủi ro khi cơ quan chức năng kiểm tra.

Ngoài ra, vì camera là thiết bị điện tử nên các doanh nghiệp cũng phải chú trọng đến chất lượng, nguồn gốc sản phẩm. Điều này giúp đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn khi bán ra và cũng tạo dựng niềm tin với khách hàng.

Hàng tồn kho cũng rất quan trọng trong quá trình quản lý kho. Doanh nghiệp cần thường xuyên kiểm tra lượng tồn kho của mình để xem số lượng thực tế có khớp với số liệu ghi hay không. Nếu có chênh lệch cần tìm ra nguyên nhân và xử lý nhanh chóng. Kết quả kiểm kê thường được ghi lại trong vài phút để lưu hồ sơ.

Chứng từ kho phải được lưu giữ an toàn. Việc sắp xếp tài liệu của bạn một cách chính xác giúp bạn dễ dàng tìm thấy chúng hơn khi bạn cần và sẵn sàng cho những lần kiểm tra trong tương lai. Việc tuân thủ các quy định pháp luật sẽ giúp doanh nghiệp vận hành kho bãi hiệu quả hơn và giảm thiểu nhiều rủi ro trong quá trình hoạt động.

1.3.2 Hệ thống chứng từ quản lý kho

Hệ thống chứng từ là chìa khóa để theo dõi và quản lý toàn bộ luồng hàng hóa trong doanh nghiệp. Hệ thống này thể hiện rõ ràng các nghiệp vụ nhập, xuất, tồn kho, giúp nâng cao tính chính xác, minh bạch trong quản lý.

Phiếu nhập kho

Là chứng từ được sử dụng khi hàng hóa được đưa vào kho. Nội dung của phiếu nhập kho thường bao gồm các thông tin cơ bản như tên hàng, số lượng và thời điểm nhập.

Đây là căn cứ để xác nhận số lượng hàng hóa thực tế đã được tiếp nhận, đồng thời phục vụ cho việc ghi nhận tăng hàng tồn kho trong hệ thống kế toán.

Phiếu xuất kho

Được sử dụng khi hàng hóa được đưa ra khỏi kho nhằm phục vụ cho các mục đích khác nhau như bán hàng hoặc sử dụng nội bộ.

Việc lập phiếu xuất kho giúp kiểm soát chặt chẽ quá trình xuất hàng, đảm bảo rằng mọi nghiệp vụ đều được thực hiện đúng quy trình và có sự phê duyệt cần thiết.

Thẻ kho

Là công cụ giúp theo dõi thường xuyên tình hình biến động của từng loại hàng hóa. Mỗi mặt hàng sẽ được theo dõi riêng biệt, từ đó giúp thủ kho nắm bắt được số lượng tồn tại từng thời điểm.

Thẻ kho hỗ trợ hiệu quả trong việc kiểm soát hàng hóa và phát hiện kịp thời những sai lệch nếu có.

Biên bản kiểm kê kho

Được lập trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa tại kho. Chứng từ này phản ánh kết quả kiểm kê và là cơ sở để so sánh với số liệu trên sổ sách.

Trong trường hợp có sự chênh lệch, biên bản kiểm kê sẽ giúp doanh nghiệp xác định nguyên nhân và đưa ra hướng xử lý phù hợp.

Hóa đơn mua bán hàng hóa

Là một chứng từ quan trọng. Hóa đơn không chỉ thể hiện giá trị giao dịch mà còn là căn cứ pháp lý xác nhận quyền sở hữu hàng hóa.

Trong quản lý kho, hóa đơn giúp xác định giá trị hàng nhập và hỗ trợ cho công tác hạch toán kế toán.

Phiếu yêu cầu xuất kho

Là chứng từ nội bộ được sử dụng khi các bộ phận trong doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng hàng hóa.

Chứng từ này cần được phê duyệt trước khi thực hiện xuất kho nhằm đảm bảo việc sử dụng hàng hóa đúng mục đích và hạn chế thất thoát.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT BỊ CAMERA TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY

2.1 Khái quát về công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky có trụ sở tại 115 Yên Thế, phường Hòa An, Quận Cẩm lệ, TP. Đà Nẵng, được thành lập mới theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0402036824 do chi cục thuế Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2020 và đã đi vào hoạt động chính thức từ tháng 04 năm 2020, với số vốn điều lệ ban đầu là 1.960.000.000 đồng.

Tên công ty: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY

Tên tiếng anh: SKY TECHNOLOGY AND SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: 115 Yên Thế- P.Hòa An-Quận Cẩm lệ-Tp.Đà Nẵng-Việt Nam

Người đại diện: LÊ THANH TUẤN

Ngày hoạt động: 22-04-2020

Mã số thuế: 0402036824

Quản lí: Chi cục thuế Đà Nẵng

Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng

Điện thoại: 0937 374 844

Website: <https://skycomputer.vn/>



Hình 2.1 Logo công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

(Nguồn: <https://skycomputer.vn/>)

Công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky được thành lập bởi các thành viên có nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường công nghệ thông tin Việt Nam. Là nhà cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin chuyên nghiệp, cam kết mang lại chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Với đội ngũ bao gồm 200 chuyên gia, kỹ sư công nghệ thông tin. Mang đến cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, trên nền tảng công nghệ tốt nhất.

2.1.2 Tầm nhìn – sứ mệnh – giá trị cốt lõi

2.1.2.1 Tầm nhìn

Với khát khao và đam mê, công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky phấn đấu trở thành công ty Công nghệ Thông tin và hàng đầu Việt Nam.

Dẫn đầu các làn sóng công nghệ mới, nỗ lực phát triển những sản phẩm - dịch vụ giải pháp công nghệ đẳng cấp thế giới, mang lại những giá trị vượt trội cho khách hàng, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trong kỷ nguyên số, xây dựng đất nước hùng cường.

2.1.2.2 Sứ mệnh

Công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky luôn hướng tới cung cấp các sản phẩm – dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng; cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho các thành viên; tạo

môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, cơ hội phát triển nghề nghiệp và lợi ích xứng đáng cho mọi nhân viên.

2.1.2.3 Các giá trị cốt lõi

Luôn đảm bảo thực hiện đúng hoặc cao hơn cam kết về sản phẩm và chất lượng dịch vụ, tiến độ thực hiện với khách hàng.

Khách hàng là trung tâm. Công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky lấy hiệu quả của khách hàng làm mục tiêu hoạt động trên cơ sở đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, dịch vụ khách hàng tốt nhất.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp – sáng tạo.

Các cam kết phải được thực hiện là nền tảng của hợp tác lâu dài.

Lấy tốc độ làm lợi thế cạnh tranh.

2.1.3 Ngành nghề kinh doanh

Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, với định hướng cung cấp thiết bị và giải pháp công nghệ cho cá nhân và tổ chức. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

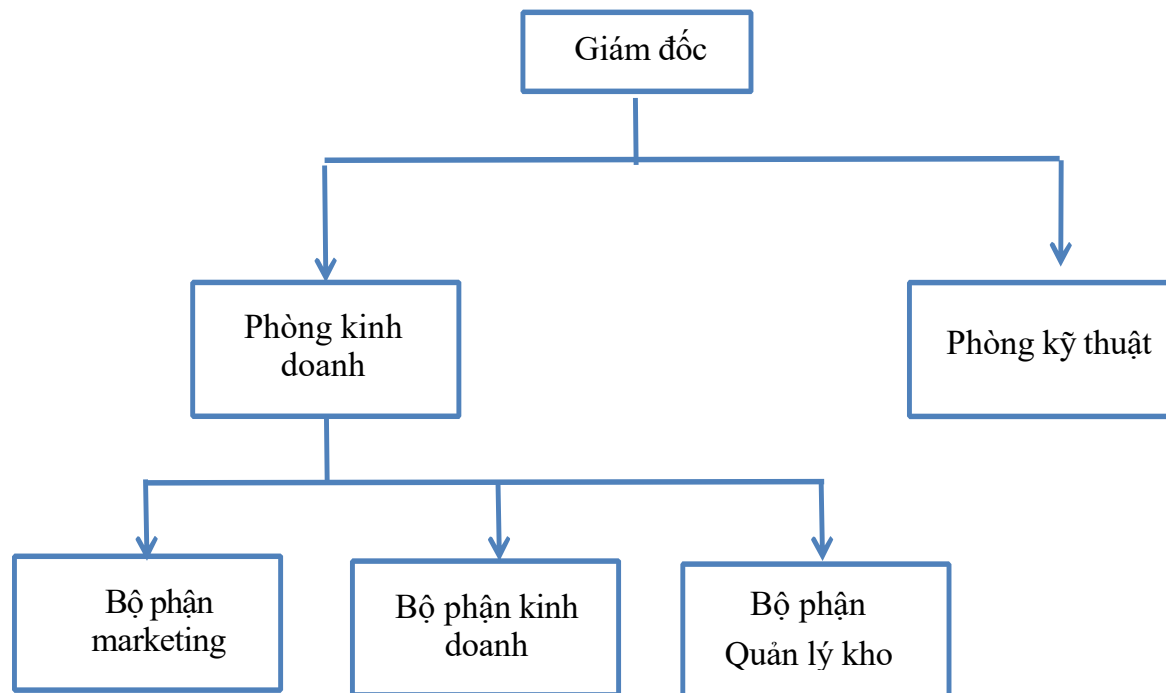
Bên cạnh đó, công ty tập trung kinh doanh các thiết bị an ninh, đặc biệt là hệ thống camera giám sát. Ngoài ra, doanh nghiệp còn cung cấp các thiết bị mạng, thiết bị viễn thông phục vụ cho việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ.

Không chỉ dừng lại ở hoạt động thương mại, công ty còn cung cấp các dịch vụ kỹ thuật như tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống camera, thi công hệ thống mạng, cũng như bảo trì và sửa chữa thiết bị. Các dịch vụ này giúp hoàn thiện chuỗi giá trị từ cung cấp sản phẩm đến triển khai và vận hành cho khách hàng.

Ngành nghề kinh doanh của công ty có sự kết hợp giữa phân phối thiết bị công nghệ và cung cấp giải pháp kỹ thuật. Trong đó, hoạt động kinh doanh thiết bị camera chiếm vai trò quan trọng, làm cơ sở cho việc tổ chức và hoàn thiện quy trình quản lý kho tại doanh nghiệp.

2.1.4 Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ

2.1.4.1 Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp



Hình 2.2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

2.1.4.2 Chức năng và nhiệm vụ

Giám đốc:

Thiết lập kế hoạch kinh doanh cho công ty. Xây dựng chiến lược sản phẩm, dịch vụ. Xây dựng chiến lược Marketing. Tham gia vào công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự mới cho bộ phận kinh doanh. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ kinh doanh Xây dựng chiến lược dài hạn, phát triển hình ảnh thương hiệu.

Phòng kỹ thuật:

Nghiên cứu sản phẩm mới, tìm hiểu cách sử dụng, cài đặt các sản phẩm về camera, báo động.

Tư vấn các giải pháp, triển khai lắp đặt hệ thống camera.

Hướng dẫn sử dụng, giải đáp thắc mắc của khách hàng cách lắp đặt, cài đặt, sử dụng sản phẩm thiết bị camera.

Thi công lắp đặt hệ thống Camera quan sát, thiết bị an ninh, thiết bị điện thông minh.

Cài đặt, lập trình, bảo hành bảo dưỡng các thiết bị mạng, điện thoại, camera, âm thanh.

Sửa chữa camera, xử lý sự cố về camera.

Trưởng phòng kinh doanh:

Hoàn thành mục tiêu kinh doanh được giao hàng.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh và phân chia doanh số cho nhân viên quản lý trực tiếp.

Phân tích thị trường, theo sát các biến động của thị trường nhằm đưa ra các đề xuất tối ưu cho việc kinh doanh để đạt được mục tiêu chung.

Hỗ trợ nhân viên xử lý các đơn hàng lớn

Giới thiệu, tư vấn và giải đáp thắc mắc cho khách hàng.

Đàm phán, thương lượng với khách hàng về giá cả, hợp đồng, tiến hành chốt đơn và hỗ trợ khách hàng ký hợp đồng.

Duy trì các mối quan hệ với khách hàng và đối tác hiện có.

Theo dõi và đốc thúc công nợ từ các đơn hàng thành công.

Thường xuyên báo cáo, cập nhật tình hình kinh doanh cho quản lý trực tiếp.

Bộ phận marketing:

Nghiên cứu sản phẩm của công ty và các đối thủ cạnh tranh khác.

Phát triển thị trường cho các sản phẩm mới theo kế hoạch được giao.

Thu thập và xử lý thông tin về các đối thủ cạnh tranh.

Xây dựng nội dung – viết bài chăm sóc Fanpage, website...

Bộ phận kinh doanh:

Kinh doanh dịch vụ thi công camera, hệ thống báo động, kiểm soát ra vào mạng.

Hỗ trợ tư vấn khách hàng đến từ các kênh marketing công ty.

Gọi điện tư vấn, báo giá, chốt khách hàng có nhu cầu.

Hỗ trợ và chăm sóc khách hàng sau bán hàng.

Tìm kiếm khách hàng offline mở rộng doanh số bán hàng.

Bộ phận quản lý kho:

Nhập hàng về kho, kiểm tra hàng hóa và nhập và phần mềm hệ thống.

Kiểm tra hàng hóa với phiếu nhập, đơn đặt hàng và các chứng từ liên quan.

Kiểm kê hàng hóa định kỳ, theo dõi số lượng tồn kho và báo cáo kịp thời.

Chuẩn bị hàng hóa theo đơn đặt hàng, phiếu xuất kho và yêu cầu của phòng kinh doanh.

Kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa trước khi xuất kho.

Đóng gói hàng hóa đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

Hoàn thiện các thủ tục xuất kho và cập nhật thông tin vào hệ thống.

Quản lý hàng nhập và hàng xuất và hệ thống quản lý kho. Tổng kết kho và báo cáo.

Lưu kho gồm các thiết bị camera, nguồn adapter, hộp điện, thẻ nhớ, đầu ghi hình, balun, switch, tủ rack, ổ cứng, đầu bấm mạng, đế, dây điện, dây tín hiệu, thiết bị thu phát vô tuyến, thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến.

2.1.5 Phân tích nguồn lực công ty

2.1.5.1 Cơ sở vật chất của công ty

Bảng 2.1: Cơ sở vật chất của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky (2023-2025)

STT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Kích thước
1	Phòng làm việc	3	50m ²
2	Bàn làm việc	7	60 x 120 x 75 cm

3	Máy tính	15	Nhỏ
4	Tủ kính	2	Lớn
5	Quạt	6	Lớn
6	Quạt thông gió	2	Nhỏ
7	Đèn âm trần chữ nhật	6	300 x 110 x 110
8	Ghế xoay	15	Lớn
9	Màn hình Tivi	1	1779 x 819 x 242mm
10	Điều hòa	2	Nhỏ

(Nguồn phòng Kế Toán - Tài Chính)

Cơ sở vật chất tại công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky được trang bị đầy đủ và hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên làm việc hiệu quả. Tổng số thiết bị tại công ty gồm 59 món, trong đó có 3 phòng làm việc, 7 bàn làm việc, 15 máy tính, 6 chiếc quạt, 6 đèn âm trần, 15 ghế xoay, 1 màn hình tivi và 2 điều hòa.

Kệ kho và cơ sở vật chất: khá hợp lý cho việc lưu trữ hàng hóa và tiện kiểm kê. Không khí thoáng mát, giảm độ ẩm, bảo vệ hàng hóa.

Thiết bị văn phòng: Các bàn làm việc, máy tính, điều hòa và ghế xoay đủ để phục vụ nhu cầu làm việc cho nhân viên.

Chiếu sáng và trang thiết bị khác: Đèn âm trần cung cấp đủ ánh sáng cho các khu vực làm việc và kho, trong khi tủ kính và màn hình Tivi hỗ trợ việc lưu trữ tài liệu và trình chiếu thông tin một cách trực quan. Cần chú ý đến bố trí sao cho không cản trở không gian lưu trữ và làm việc.

2.1.5.2 Nguồn nhân lực

Bảng 2.2 : Cơ cấu nguồn nhân lực công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)	
					2024/2023	2025/2024
1	Cơ cấu theo giới tính					
	Nam	5	6	6	120	100
	Nữ	2	3	5	150	167
2	Cơ cấu theo độ tuổi					
	Từ 21- 30	6	8	10	133	125
	>30	1	1	1	100	100
3	Cơ cấu theo trình độ giáo dục					
	Cao đẳng	4	5	3	125	60
	Đại học	3	4	8	133	200
	Tổng	7	9	11	129	122

(Nguồn Phòng Kế toán - Tài chính)

Do môi trường công việc cải thiện về kỹ thuật, yêu cầu chuyên môn cao và khả năng làm việc với các thiết bị công nghệ phức tạp thường khiến tỷ trọng lao động nữ thấp hơn so với lao động nam. Các lao động nữ chiếm tỷ trọng thấp và thường tham gia vào các công việc liên quan đến quản lý kho, dịch vụ khách hàng, giấy tờ. Số lượng lao động nam và nữ đều có tăng qua 3 năm. Năm 2024 tổng số nhân viên của công ty là 9 người tăng 129% so với năm 2023. Năm 2025 tổng số nhân viên của công ty là 11 người tăng 122% so với năm 2024.

Cơ cấu theo giới tính

Từ năm 2023-2025 lượng lao động theo giới tính nam chiếm vị thế cao so với nữ giới.

Năm 2024 số lượng nhân viên nam của công ty là 6 người tăng 120% so với năm 2023, nhân viên nữ của công ty là 3 người tăng 150% đối so với năm 2023.

Năm 2025 số lượng nhân viên nam của công ty là 6 người không có gì thay đổi so với năm 2024, nhân viên nữ của công ty là 5 người tăng 167% so với năm 2024.

Cơ cấu theo độ tuổi :

Từ năm 2023-2025 lượng lao động có độ tuổi từ 21-30 tuổi chiếm nhiều nhất trong công ty.

Năm 2024 số lượng nhân viên có độ tuổi từ 21-30 tuổi là 8 người tăng 133% so với năm 2023, độ tuổi từ 30 trở lên là 1 người không thay đổi 100% so với năm 2023

Năm 2025 số lượng nhân viên có độ tuổi từ 21-30 tuổi là 10 người tăng 125% so với năm 2024, độ tuổi từ 30 trở lên là 1 người không thay đổi 100% so với năm 2024

Cơ cấu theo trình độ giáo dục:

Năm 2024 số lượng nhân viên có trình độ giáo dục từ các trường cao đẳng là 5 người tăng 125% so với năm 2023, trình độ giáo dục từ các trường đại học là 4 người tăng 133% so với năm 2023

Năm 2025 số lượng nhân viên có trình độ giáo dục từ các trường cao đẳng là 3 người giảm 60% so với năm 2024, trình độ giáo dục từ các trường đại học là 8 người tăng 200% so với năm 2024

Công ty hiện đang tập trung nhắm đến những ứng viên có trình độ đại học và cao đẳng, với mục tiêu nâng cao chất lượng nhân sự, từ đó góp phần thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững và hiệu quả hơn trong tương lai.

2.1.5.3 phân tích bản cân đối kế toán 2023 – 2025

Bảng 2.3: Bảng cân đối kế toán trong 3 năm của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Chỉ số		
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
TÀI SẢN						
A.Tài sản ngắn hạn	1.721.746.998	1.707.716.536	1.709.677.658	100	100	100
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	11.898.196	1.548.028.931	1.622.678.151	0,69	90,66	94,91
II.Các khoản phải thu ngắn hạn	1.660.000.000	79.976.100	4.280.785	96,41	4,68	0,25
1.Phải thu khách hàng	-	79.976.100	4.280.785	-	4,68	0,25
2.Trả trước cho người bán	-	-	-	-	-	-

3.Các khoản thu khác	1.660.000.000	-	-	16,05	-	-
III.Hàng tồn kho	43.259.647	79.711.505	80.451.879	2,51	4,67	4,71
1. Hàng tồn kho	43.259.647	79.711.505	80.451.879	2,51	4,67	4,71
IV.Tài sản ngắn hạn khác	6.589.155	-	2.266.843	0,38	-	0,13
TỔNG TÀI SẢN	1.721.746.998	1.707.716.536	1.709.677.658	100	100	100
NGUỒN VỐN						
C.Nợ phải trả	14.841.800	35.663.167	34.755.012	0,86	2,09	2,03
I.Nợ ngắn hạn	14.841.800	35.663.167	34.755.012	0,86	2,09	2,03
II.Vốn chủ sở hữu	1.706.905.198	1.672.053.369	1.674.922.646	99,14	97,91	97,97
1.Vốn chủ sở hữu	1.706.905.198	1.672.053.369	1.674.922.646	99,14	97,91	97,97

TỔNG NGUỒN VỐN	1.721.746.998	1.707.716.536	1.709.677.658	100	100	100
-------------------------------	----------------------	----------------------	----------------------	------------	------------	------------

(Nguồn Phòng Kế toán - Tài chính)

- Về tài sản:

Trong giai đoạn 2023–2025, tổng tài sản của doanh nghiệp biến động không đáng kể, tổng tài sản năm 2023 đạt từ 1.721.746.998 đồng, sang năm 2024 giảm xuống còn 1.707.716.536 đồng tương đương với giảm 14.030.462 đồng và đến năm 2025 thì tăng nhẹ lên 1.709.677.658 đồng tăng 1.961.122 đồng so với năm 2024. Nhìn chung, quy mô tài sản của doanh nghiệp khá ổn định qua các năm, cho thấy doanh nghiệp duy trì được nguồn lực tài chính tương đối vững chắc nhưng chưa có sự mở rộng mạnh mẽ về quy mô hoạt động.

Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn luôn chiếm 100% tổng tài sản của doanh nghiệp. Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng rất mạnh qua các năm, năm 2023 từ 11.898.196 đồng đến năm 2024 thì tăng lên 1.548.028.931 đồng và năm 2025 tiếp tục tăng lên 1.622.678.151 đồng. Tỷ trọng của khoản mục này cũng tăng từ 0,69% lên 90,66% và 94,91%, cho thấy doanh nghiệp có khả năng thanh khoản rất cao. Ngược lại, các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh năm 2023 từ 1.660.000.000 đồng đến 2024 giảm xuống 79.976.100 đồng và năm 2025 chỉ còn 4.280.785 đồng; tỷ trọng giảm từ 96,41% xuống còn 0,25%. Điều này phản ánh doanh nghiệp đã thu hồi công nợ khá hiệu quả. Hàng tồn kho có xu hướng tăng nhẹ từ 43.259.647 đồng lên 80.451.879 đồng, chiếm khoảng 2,51% đến 4,71% tổng tài sản, cho thấy doanh nghiệp có sự gia tăng dự trữ hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh. Tài sản ngắn hạn khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ và biến động không đáng kể.

Nguyên nhân làm thay đổi cơ cấu tài sản chủ yếu đến từ sự biến động của các khoản phải thu và tiền mặt. Năm 2024 và 2025, doanh nghiệp đã thu hồi được phần lớn các khoản công nợ từ khách hàng hoặc các khoản phải thu khác, làm cho khoản phải thu giảm mạnh và đồng thời lượng tiền mặt tăng lên đáng kể. Điều này cho thấy chính sách quản lý công nợ của doanh nghiệp được cải thiện, giúp tăng khả năng thanh toán và giảm rủi ro tài chính.

Ngoài ra, hàng tồn kho tăng nhẹ có thể xuất phát từ việc doanh nghiệp mở rộng lượng hàng dự trữ nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong các năm tiếp theo.

- Về nguồn vốn:

Trong giai đoạn 2023–2025, tổng nguồn vốn của doanh nghiệp có xu hướng tương đối ổn định và biến động cùng chiều với tổng tài sản. Năm 2023 tổng nguồn vốn đạt 1.721.746.998 đồng, đến năm 2024 giảm xuống còn 1.707.716.536 đồng, tương ứng giảm 14.030.462 đồng. Sang năm 2025, tổng nguồn vốn tăng nhẹ lên 1.709.677.658 đồng, tăng 1.961.122 đồng so với năm 2024. Điều này cho thấy doanh nghiệp duy trì được quy mô vốn khá ổn định qua các năm.

Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn chủ sở hữu luôn chiếm tỷ trọng rất lớn, từ 97,91% đến 99,14% tổng nguồn vốn. Cụ thể, vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt 1.706.905.198 đồng, đến năm 2024 giảm xuống 1.672.053.369 đồng và năm 2025 tăng nhẹ lên 1.674.922.646 đồng. Điều này cho thấy doanh nghiệp chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, mức độ phụ thuộc vào nợ vay thấp. Trong khi đó, nợ phải trả chiếm tỷ trọng rất nhỏ, dao động từ 0,86% đến 2,09% tổng nguồn vốn. Nợ ngắn hạn tăng từ 14.841.800 đồng năm 2023 lên 35.663.167 đồng năm 2024, sau đó giảm nhẹ còn 34.755.012 đồng năm 2025. Quy mô nợ thấp phản ánh khả năng tự chủ tài chính cao và rủi ro tài chính của doanh nghiệp ở mức thấp.

Nguyên nhân biến động nguồn vốn chủ yếu xuất phát từ sự thay đổi của vốn chủ sở hữu và nợ ngắn hạn. Năm 2024, vốn chủ sở hữu giảm có thể do doanh nghiệp phát sinh khoản lỗ hoặc có sự phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu, làm tổng nguồn vốn giảm theo. Đến năm 2025, vốn chủ sở hữu tăng nhẹ cho thấy tình hình kinh doanh đã có sự cải thiện và doanh nghiệp bắt đầu bổ sung thêm nguồn vốn tích lũy. Bên cạnh đó, nợ phải trả tăng trong năm 2024 có thể do doanh nghiệp phát sinh thêm các khoản phải trả ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh, sau đó giảm nhẹ vào năm 2025 khi doanh nghiệp thanh toán bớt các nghĩa vụ nợ đến hạn.

2.2 Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh

2.2.1 Phân tích về các lĩnh vực kinh doanh

2.2.1.1 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp và triển khai các giải pháp camera giám sát, trong đó hai hoạt động cốt lõi bao gồm lưu trữ hàng hóa trong kho và cung ứng thiết bị camera ra thị trường. Đây là những mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trước hết, hoạt động lưu trữ hàng hóa trong kho đóng vai trò nền tảng trong việc đảm bảo tính liên tục và ổn định của chuỗi cung ứng. Đối với mặt hàng thiết bị camera – vốn có giá trị tương đối cao và yêu cầu điều kiện bảo quản nhất định – công tác quản lý kho cần được tổ chức một cách khoa học và chặt chẽ. Khi hàng hóa được nhập kho, quy trình kiểm tra được thực hiện nhằm đảm bảo sự chính xác về số lượng, chủng loại cũng như chất lượng sản phẩm. Đây là bước quan trọng giúp hạn chế rủi ro sai sót trong các khâu tiếp theo.

Sau khi hoàn tất kiểm tra, hàng hóa được phân loại và bố trí vào các khu vực lưu trữ phù hợp theo nguyên tắc tối ưu hóa không gian và thuận tiện cho việc xuất nhập. Việc sắp xếp khoa học không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn góp phần giảm thiểu thời gian tìm kiếm và xử lý đơn hàng. Bên cạnh đó, việc quản lý tồn kho được thực hiện thường xuyên nhằm theo dõi số lượng hàng hóa, kiểm soát mức tồn kho và kịp thời phát hiện các vấn đề như thiếu hụt, dư thừa hoặc hư hỏng. Hoạt động kiểm kê định kỳ cũng được triển khai nhằm đối chiếu số liệu thực tế với dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho, từ đó nâng cao độ chính xác và minh bạch trong quản lý kho.

2.2.1.2 Cơ cấu doanh thu

Doanh thu của công ty được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp thiết bị camera và dịch vụ liên quan. Phần lớn doanh thu tập trung vào các dự án lắp đặt hệ thống camera cho doanh nghiệp, nhà xưởng, cửa hàng và các công trình dân dụng. Đây là nhóm mang lại giá trị cao do quy mô đơn hàng lớn và thường đi kèm các dịch vụ kỹ thuật như khảo sát, thi công và bảo trì.

Bên cạnh đó, hoạt động bán lẻ thiết bị camera và phụ kiện cũng đóng góp một tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu, giúp duy trì dòng tiền ổn định cho công ty. Ngoài ra, các

dịch vụ như bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống cũng tạo ra nguồn thu bổ sung, đồng thời góp phần duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng.

Tuy nhiên, cơ cấu doanh thu này chịu ảnh hưởng lớn từ hiệu quả quản lý kho. Nếu doanh nghiệp không kiểm soát tốt tồn kho, có thể dẫn đến tình trạng thiếu hàng khi nhu cầu tăng cao hoặc tồn kho hàng hóa nhiều, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và chi phí lưu kho.

2.2.1.3 Thị trường

Thị trường hoạt động của công ty chủ yếu tập trung tại khu vực Đà Nẵng, miền Trung và thị trường nội địa Việt Nam, với nhu cầu sử dụng camera giám sát an ninh ngày càng tăng. Sự phát triển của các khu công nghiệp, tòa nhà văn phòng, cửa hàng kinh doanh, trường học, khách sạn, hộ gia đình,... đã thúc đẩy nhu cầu lắp đặt hệ thống camera để bảo đảm an ninh và quản lý tài sản.

Tuy nhiên, thị trường thiết bị camera cũng có tính cạnh tranh cao và chịu ảnh hưởng mạnh từ sự phát triển công nghệ. Các sản phẩm mới tích hợp trí tuệ nhân tạo, lưu trữ đám mây liên tục được cập nhật, đòi hỏi công ty phải nhanh chóng thích ứng.

Nên việc quản lý kho thiết bị camera giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của công ty. Do đặc điểm sản phẩm đa dạng về mẫu mã, chủng loại và thay đổi công nghệ nhanh, công ty cần xây dựng quy trình quản lý kho khoa học và hiệu quả nhằm kiểm soát tốt số lượng hàng tồn kho, hạn chế thất thoát và tránh tình trạng thiếu hoặc dư thừa hàng hóa. Việc hoàn thiện quy trình quản lý kho không chỉ giúp công ty tối ưu chi phí lưu kho, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

2.2.1.4 Đối thủ cạnh tranh

Trong bối cảnh thị trường phát triển nhanh, camera giám sát đã trở thành một thiết bị phổ biến và cần thiết trong các gia đình, chung cư, văn phòng, các cơ sở kinh doanh,... Tại thành phố Đà Nẵng, nhu cầu lắp đặt camera giám sát ngày càng tăng cao do nhu cầu bảo vệ an ninh và quản lý tài sản. Điều này đã thúc đẩy sự phát triển của nhiều doanh

ng nghiệp trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt camera giám sát. Công ty phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh, bao gồm các doanh nghiệp phân phối thiết bị camera quy mô lớn, các cửa hàng bán lẻ thiết bị an ninh và các đơn vị cung cấp giải pháp trọn gói.

Bảng 2.4: Đối thủ cạnh tranh hiện tại của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ưu điểm	Nhược điểm
1	Gia Tín computer	120 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.	Quy mô lớn và có 2 chi nhánh trên TP. Đà Nẵng. Tồn tại trên 12 năm Kinh nghiệm trong lĩnh vực IT và công nghệ thông tin.	Công ty tập trung vào kinh doanh máy tính nhiều hơn so với camera. Trang web có ít lượt đánh giá.
2	Trường Giang Computer - Lắp camera an ninh Đà Nẵng đa dạng mẫu mã	118 Hàm nghi, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.	Công ty có nhiều mẫu mã đa dạng. Thời gian linh hoạt hơn so với công ty TNHH công nghệ và giải pháp Sky	Giá thành cao, tập trung vào bán trọn bộ camera hơn là bán riêng lẻ từng sản phẩm.
3	Camera DaNa Đà Nẵng	353/30 Cách Mạng Tháng 8, Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	Nhiều chương trình khuyến mãi cho khách hàng.	Chỉ bán các dòng camera IP mắc tiền. Đa số các dòng Camera analog mà khách hàng thường chú ý đến vì giá rẻ thì công ty không bán.

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ưu điểm	Nhược điểm
4	Hải Nam telecom - Lắp camera an ninh Đà Nẵng giá rẻ	328 Hoàng Diệu, Bình Hiên, Hải Châu, Đà Nẵng.	Giá lắp đặt thấp, thời gian bảo hành dài hơn so với công ty TNHH công nghệ và giải pháp Sky.	Chỉ có 1 nhà phân phối duy nhất, phụ kiện và các thiết bị riêng lẻ như nguồn, đầu ghi, chân đế camera, thẻ nhớ đa số phải mua riêng.
5	Lắp đặt camera FPT	909 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.	Có nhiều chi nhánh lắp đặt trong thành phố Đà Nẵng thuận tiện lắp đặt cho khách hàng ở các quận. Loại camera của công ty Cổ phần FPT so với các loại camera trong công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky đơn giản và tiên tiến hơn. Thiết bị không cần dùng đầu ghi hình, lắp đặt đơn giản, lưu trữ trong đám mây. Cloud mà không cần thẻ nhớ.	Đa số các nhân viên áp lực về chỉ tiêu doanh số. Các dòng camera không có đàm thoại 2 chiều và phải tốn phí duy trì dịch vụ lưu trữ cloud hàng tháng.

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ưu điểm	Nhược điểm
6	Maxtech 24/7 - Lắp camera an ninh Đà Nẵng chuyên nghiệp	K37/39 Lương Thế Vinh, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng.	Số lượng nhân viên lắp đặt và tư vấn ít hơn so với công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky.	Các sản phẩm trong công ty không được khách hàng đánh giá cao trong trang web google
7	HN Telecom - Lắp camera an ninh Đà Nẵng bảo hành dài hạn	41 Xuân Đán 2, Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng.	Đa dạng mẫu mã camera. Nhiều ưu đãi và các chính sách khuyến mãi được nhiều khách hàng quan tâm đến.	Giá thành sản phẩm cao Chi phí nhân công 100.000 đồng mắc hơn so với công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky (chi phí nhân công lắp đặt 80.000 đồng).
8	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ đại hữu nghị	Lô số 5 Đường 30/4, Hải Châu, Đà Nẵng	Hoạt động được 10 năm lâu hơn so với công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky. Sản phẩm nhiều dạng Giá thành sản phẩm rẻ.	Thời gian bảo hành 6 tháng ngắn hơn so với công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky (24 tháng).

(Nguồn phòng Kế Toán - Tài Chính)

Sự cạnh tranh không chỉ diễn ra ở yếu tố giá cả mà còn ở chất lượng sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, dịch vụ bảo hành và tốc độ giao hàng. Những doanh nghiệp có hệ thống quản lý kho hiệu quả, khả năng giao hàng nhanh và chính xác sẽ có lợi thế lớn trong việc thu hút và giữ chân khách hàng.

Do đó, việc hoàn thiện quy trình quản lý kho không chỉ giúp giảm chi phí mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty trên thị trường.

2.2.1.5 Khách hàng

Hiện nay, camera an ninh đã trở thành một phần quan trọng của cuộc sống hàng ngày và không ngừng phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Mục tiêu của khách hàng: khách hàng cá nhân thường quan tâm đến giá cả và tính tiện lợi, trong khi khách hàng doanh nghiệp chú trọng đến chất lượng, độ ổn định và dịch vụ bảo hành. Đối với các dự án lớn, yếu tố giao hàng, dịch vụ lắp đặt và dịch vụ bảo hành là rất quan trọng. Đối tượng khách hàng của công ty gồm: hộ gia đình và các hộ kinh doanh chiếm 45%, các công trình xây dựng và dự án có nhu cầu mua số lượng lớn chiếm 30%, chung cư và các dãy phòng trọ chiếm 25%.

Hệ thống quản lý kho đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng. Một quy trình quản lý kho được tổ chức khoa học và hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp cung cấp hàng hóa nhanh chóng, chính xác và nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

2.2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 2.5: Bảng kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	150.857.597	456.279.619	297.624.137
Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3	150.857.597	456.279.619	297.624.137
Giá vốn hàng bán	4	94.717.727	260.840.303	181.760.944
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5	56.139.870	195.439.316	115.863.193

Doanh thu hoạt động tài chính	6	56.139.870	81	420
Chi phí tài chính	7	0	0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay		0	0	0
Chi phí quản lý kinh doanh	8	165.238.878	226.457.899	112.910.200
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9	(-109.079.841)	(-31.018.502)	2.953.413
Thu nhập khác	10	0	200	400
Chi phí khác	11	154.957	3.833.527	84.536
Lợi nhuận khác	12	(-154.957)	(-3.833.327)	(84.136)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13	(-109.234.798)	(-34.851.829)	2.869.277
Chi phí thuế TNDN	14	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15	(-109.234.798)	(-34.851.829)	2.869.277

(Nguồn Phòng Kế toán - Tài chính)

Nhìn vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025 có thể thấy tình hình kinh doanh của công ty có nhiều biến động đáng kể. Điều này cho thấy công ty đang trong quá trình phát triển, tuy nhiên hiệu quả quản lý chi phí và vận hành vẫn chưa thực sự ổn định.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng mạnh trong năm 2024, đạt 456.279.619 đồng, tăng khoảng 202% so với năm 2023 là 150.857.597 đồng. Kết quả này cho thấy công ty đã mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng số lượng đơn hàng hoặc triển khai thêm nhiều dự án mới. Tuy nhiên đến năm 2025, doanh thu giảm xuống còn 297.624.137 đồng. Mặc dù mức doanh thu này vẫn cao hơn năm 2023 nhưng sự sụt giảm cho thấy tốc độ tăng trưởng của công ty chưa thực sự ổn định. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc dự báo nhu cầu chưa chính xác và hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả.

Giá vốn hàng bán của công ty cũng tăng mạnh qua các năm. Năm 2023 giá vốn hàng bán là 94.717.727 đồng, đến năm 2024 tăng lên 260.840.303 đồng và năm 2025 duy trì ở mức cao với 181.760.944 đồng. Mức tăng của giá vốn gần tương ứng với tốc độ tăng doanh thu cho thấy công ty chưa kiểm soát tốt chi phí đầu vào và chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh. Điều này có thể xuất phát từ chi phí nhập hàng, chi phí lưu kho, bảo quản thiết bị hoặc tình trạng tồn kho kéo dài.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ có xu hướng tăng trong năm 2024 khi đạt 195.439.316 đồng, tuy nhiên đến năm 2025 giảm xuống còn 115.863.193 đồng. Mặc dù công ty vẫn tạo ra được lợi nhuận gộp nhưng tốc độ tăng chưa thực sự ổn định, cho thấy hiệu quả doanh thu và khả năng kiểm soát giá vốn vẫn còn hạn chế.

Chi phí quản lý kinh doanh của công ty trong năm 2023 và 2024 ở mức khá cao, lần lượt là 165.238.878 đồng và 226.457.899 đồng. Đến năm 2025, chi phí quản lý giảm xuống còn 112.910.200 đồng. Việc chi phí quản lý giảm mạnh trong năm 2025 cho thấy công ty đã bắt đầu chú trọng hơn đến công tác kiểm soát chi phí vận hành, quản lý kho và tổ chức hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2023 và năm 2024 đều âm, lần lượt là âm 109.079.841 đồng và âm 31.018.502 đồng. Điều này cho thấy mặc dù doanh thu có tăng nhưng công ty vẫn chưa kiểm soát tốt chi phí nên hoạt động kinh doanh chưa đạt hiệu quả cao. Đến năm 2025, công ty bắt đầu có lợi nhuận với mức 2.953.413 đồng. Tuy mức lợi nhuận còn thấp nhưng đây là dấu hiệu tích cực cho thấy công ty đang từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động và khả năng kiểm soát chi phí.

Ngoài ra, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận sau thuế thu nhập của công ty trong năm 2023 và 2024 đều âm, lần lượt là âm 109.234.798 đồng và âm 34.851.829 đồng. Tuy nhiên đến năm 2025, doanh nghiệp đạt lợi nhuận sau thuế là 2.869.277 đồng. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đã có sự cải thiện rõ rệt so với các năm trước.

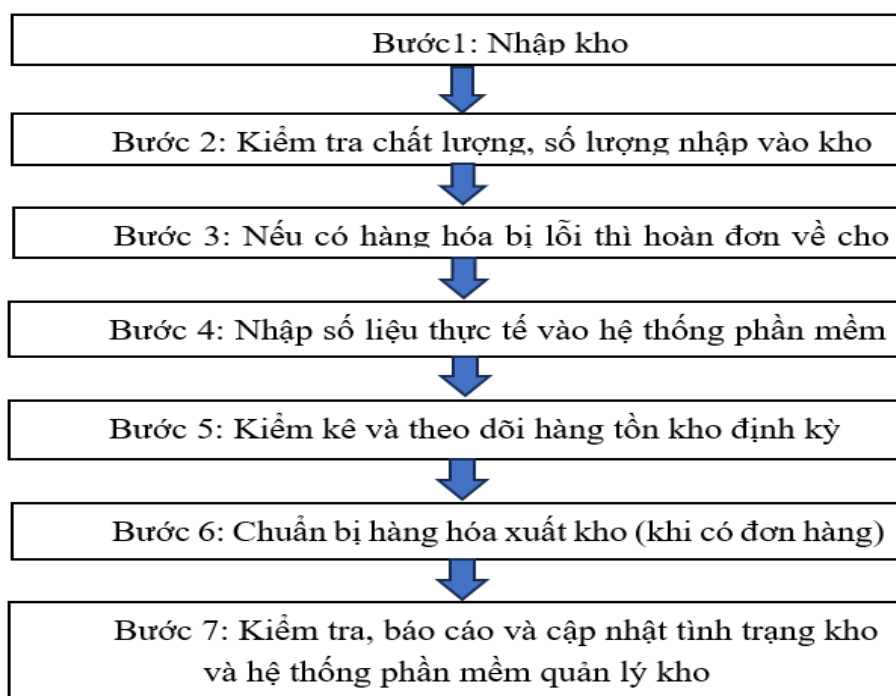
Việc doanh thu tăng nhưng lợi nhuận không tăng tương ứng cho thấy công ty có thể đang gặp khó khăn trong công tác quản lý chi phí và hàng tồn kho. Khi lượng hàng tồn kho lớn hoặc tốc độ tiêu thụ hàng hóa chậm sẽ làm tăng chi phí lưu kho, ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn của công ty. Bên cạnh đó, việc quản lý nhiều dòng sản phẩm camera với nhiều mẫu mã và cấu hình khác nhau cũng có thể làm phát sinh sai sót trong quá trình nhập – xuất – tồn kho nếu quy trình quản lý chưa được tối ưu.

Ngoài ra, sự biến động doanh thu qua các năm còn cho thấy công ty có thể chưa dự báo chính xác nhu cầu thị trường, dẫn đến tình trạng thiếu hàng hoặc tồn kho quá nhiều ở một số thời điểm. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh mà còn tác động đến khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng và chất lượng dịch vụ của công ty.

Tuy nhiên, việc công ty bắt đầu có lợi nhuận trong năm 2025 là tín hiệu tích cực cho thấy công ty đã từng bước cải thiện việc quản lý và kiểm soát chi phí. Điều này cũng phản ánh rằng các hoạt động vận hành đang dần được hoàn thiện theo hướng hiệu quả và chuyên nghiệp hơn.

2.3 Thực trạng quy trình quản lý kho thiết bị camera

2.3.1 Sơ đồ quy trình quản lý kho tại công ty



Hình 2.3 sơ đồ quy trình lưu kho của Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

(Nguồn: bộ phận quản lý kho của công ty THNN Công nghệ và Giải pháp Sky)

2.3.2 Phân tích các bước của quy trình quản lý kho thiết bị camera

Bước 1: Nhập kho

Nhập kho thiết bị camera là bước đầu tiên trong quy trình quản lý thiết bị camera của công ty và đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ quy trình quản lý hàng hóa của công ty. Đây không chỉ là hoạt động tiếp nhận hàng hóa từ nhà cung cấp mà còn là quá trình kiểm tra, xác nhận và ghi nhận thông tin ban đầu của thiết bị trước khi đưa vào lưu trữ trên kệ hàng của công ty. Nếu bước nhập hàng được thực hiện cẩn thận và chính xác thì các bước tiếp theo sẽ diễn ra thuận lợi và hạn chế được nhiều sai sót hơn.

Khi hàng hóa được vận chuyển đến công ty, nhân viên kho sẽ trực tiếp tiếp nhận hàng hóa và tiến hành kiểm tra sơ bộ tình trạng bên ngoài của thùng hàng như bao bì, tem niêm phong hoặc các dấu hiệu móp méo, rách vỡ hoặc có dấu hiệu va đập trong quá trình vận chuyển. Đối với các thiết bị điện tử như camera giám sát, việc kiểm tra này rất cần thiết vì trong quá trình vận chuyển xảy ra va chạm nhẹ cũng có thể ảnh hưởng đến chất lượng và khả năng hoạt động của sản phẩm bên trong.

Ngoài ra, trong quá trình này nhân viên kho cũng chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy bằng cách sắp xếp hàng hóa gọn gàng trên kệ, không đặt gần nguồn điện và đảm bảo khu vực đặt kệ hàng luôn thông thoáng nhằm hạn chế nguy cơ cháy nổ.

Sau bước kiểm tra sơ bộ bên ngoài, nhân viên kho tiến hành kiểm đếm số lượng thiết bị thực tế được giao và đối chiếu trực tiếp với thông tin trên đơn đặt hàng cũng như danh sách hàng hóa từ nhà cung cấp. Nội dung kiểm tra bao gồm tên sản phẩm, model, số lượng, đơn vị tính và các phụ kiện đi kèm. Quá trình đối chiếu giúp xác định chính xác số lượng hàng hóa đã nhận có đúng với số lượng đặt mua hay không.

Chứng từ sử dụng trong bước này là hóa đơn mua hàng. Hóa đơn mua hàng bao gồm các nội dung như thông tin và tên nhà cung cấp, tên và thông tin bên mua hàng (là thông tin của công ty), tên hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, ngày mua hàng và chữ ký của nhà cung cấp.

[illegible]

Hình 2.4 Hóa đơn mua hàng GTGT của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Sau khi hoàn tất quá trình kiểm tra và đối chiếu, hàng hóa sẽ được sắp xếp vào khu vực lưu trữ tạm thời trên các kệ hàng để chuẩn bị cho bước kiểm tra chất lượng tiếp theo. Bước nhập kho có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động quản lý kho thiết bị camera vì:

- Giúp kiểm soát chính xác số lượng hàng hóa đầu vào
- Hạn chế thất thoát và sai sót ngay từ ban đầu

=> Nhìn chung, bước nhập kho có vai trò quan trọng vì giúp doanh nghiệp kiểm soát chính xác số lượng hàng hóa đầu vào, hạn chế sai sót ngay từ ban đầu và tạo cơ sở cho các bước quản lý tiếp theo được thực hiện thuận lợi hơn.

Bước 2: Kiểm tra chất lượng và số lượng thiết bị nhập kho

Sau khi hoàn tất việc tiếp nhận hàng hóa, nhân viên kho và nhân viên kỹ thuật sẽ tiến hành kiểm tra chi tiết chất lượng và xác nhận lại số lượng thiết bị trong hóa đơn mua hàng trước khi chính thức sắp xếp lên kệ lưu trữ. Đây là một trong những công đoạn quan trọng trong quy trình quản lý kho thiết bị camera vì nó giúp đảm bảo rằng các sản phẩm nhập về đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, hoạt động ổn định và đáp ứng đầy đủ yêu cầu trước khi đưa vào nhập kho hoặc cung cấp cho khách hàng.

Trước tiên, nhân viên kho sẽ đối chiếu lại số lượng hàng hóa thực tế với thông tin trên hóa đơn mua hàng hoặc đơn đặt hàng nhằm xác nhận tính chính xác của lô hàng đã tiếp nhận. Nội dung kiểm tra bao gồm tên sản phẩm, model, số lượng, đơn vị tính và phụ kiện đi kèm. Việc kiểm tra số lượng chính xác giúp doanh nghiệp hạn chế các trường hợp giao thiếu hàng, dư hàng, giao sai mẫu mã hoặc sai chủng loại sản phẩm.

Sau khi kiểm tra lại số lượng, nhân viên kho hoặc nhân viên kỹ thuật sẽ tiếp tục kiểm tra ngoại quan của từng thiết bị. Nội dung kiểm tra bao gồm tình trạng vỏ thiết bị, mặt kính camera, tem bảo hành, bao bì sản phẩm, cổng kết nối và các phụ kiện đi kèm. Thông qua bước này, nhân viên có thể nhanh chóng phát hiện các sản phẩm bị trầy xước, móp méo, nứt vỡ hoặc hư hỏng phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Tiếp theo, nhân viên kỹ thuật sẽ thực hiện kiểm tra nhanh các chức năng hoạt động cơ bản của thiết bị như kiểm tra nguồn điện, tín hiệu hình ảnh, khả năng kết nối mạng, chức năng ghi hình và hoạt động của đầu ghi. Đối với các thiết bị công nghệ như camera giám sát, việc kiểm tra chức năng hoạt động là rất cần thiết nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh lỗi kỹ thuật trong quá trình sử dụng thực tế cũng như trải nghiệm của khách hàng.

Bên cạnh đó, nhân viên kỹ thuật cũng tiến hành rà soát các nguồn điện như dây điện tại khu vực lưu trữ hàng hóa có bị hở hay không vì dễ dẫn đến chập điện và cháy nổ. Việc kiểm tra này nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy nổ tại khu vực lưu trữ hàng hóa.

Sau khi hoàn tất quá trình kiểm tra số lượng và chất lượng thiết bị, nhân viên kho sẽ xếp hàng lên kệ kho lưu trữ.

Tiếp theo, nhân viên kho sẽ tiến hành lập phiếu nhập kho để ghi nhận các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được xác nhận lưu trữ chính thức trên kệ lưu trữ và chuẩn bị cập nhật lên hệ thống phần mềm quản lý kho của công ty.

Chứng từ sử dụng trong bước này là phiếu nhập kho. Đây là chứng từ dùng để ghi nhận chính thức số lượng hàng hóa đã được doanh nghiệp tiếp nhận đưa lên kệ hàng và cất vào tủ để lưu trữ. Nội dung trên phiếu nhập kho thường bao gồm tên hàng hóa, mã sản phẩm, số lượng nhập, đơn vị tính, ngày nhập kho, thông tin nhà cung cấp, và chữ ký xác nhận của các bên liên quan.



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY
 Mã số thuế: 0402036824
 Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 Điện thoại: 0708.08.4444
 Số tài khoản: 2212918888 - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đà Nẵng

PHIẾU NHẬP KHO
 Ngày 29 tháng 04 năm 2026
 Số: PNK00023

Nợ: 156
Có: 331

- Họ và tên người giao: Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Hiền Sương
 - Theo hóa đơn số: 00004236 ngày 29/04/2026
 - Nhập tại kho: kho hàng công ty
 - Địa điểm: Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp SKY

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây cáp mạng dạng cuộn Cat5E 305m 0830 Amplx	HH_DÂY CÁP MÀNG CUỘN CAT5E 0830 Amplx	Cuộn	1	1	490.741,00	490.741
2	Phụ kiện đầu ổ giắc cắm 3259 Amplx	HH_PHỤ KIỆN ĐẦU Ổ GIẮC CAM 3259 AMPLX	Cái	100,00	100,00	740,74	74.074
Cộng							564.815

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm mười lăm đồng
 - Số chứng từ gốc kèm theo: hóa đơn GTGT số 00004236 ngày 29/04/2026

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)
Lê Thị Kiều Trinh

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)
Lê Thị Kiều Trinh

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Thu Thảo

Hình 2.5 Phiếu nhập kho hàng hóa của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Đối với các sản phẩm bị lỗi hoặc không đạt yêu cầu, nhân viên sẽ tách riêng để chuyển sang bước xử lý hàng lỗi và hàng lỗi sẽ được xử lý theo quy định của công ty như đổi trả nhà cung cấp, bảo hành hoặc sửa chữa.

Công đoạn kiểm tra chất lượng và số lượng thiết bị nhập kho có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động quản lý hàng hóa của công ty. Trước hết, bước này giúp đảm bảo tất cả sản phẩm nhập về đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi nhập kho và xuất bán hoặc lắp đặt cho khách hàng. Đồng thời, việc kiểm tra kỹ lưỡng giúp giảm nguy cơ giao nhầm hoặc giao hàng lỗi cho khách, từ đó hạn chế các chi phí phát sinh liên quan đến sửa chữa, đổi trả và bảo hành sản phẩm.

=> Bước kiểm tra chất lượng và số lượng giúp công ty kiểm soát tốt chất lượng hàng hóa đầu vào, hạn chế nguy cơ lưu trữ các sản phẩm lỗi trên kệ hàng và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cũng như uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

Bước 3: Xử lý hàng hóa bị lỗi (nếu có)

Trong quá trình kiểm tra chất lượng thiết bị nhập kho, nhân viên có thể phát hiện một số sản phẩm bị lỗi kỹ thuật hoặc hư hỏng. Vì vậy, công ty cần thực hiện bước xử lý hàng hóa bị lỗi nhằm đảm bảo những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không bị đưa vào lưu kho chính thức hoặc xuất bán cho khách hàng.

Khi phát hiện sản phẩm bị lỗi hoặc hư hỏng, nhân viên kỹ thuật sẽ tiến hành kiểm tra lại thiết bị để xác định chính xác tình trạng lỗi hoặc hư hỏng. Sau đó, nhân viên kho sẽ lập biên báo cáo hàng lỗi của sản phẩm để làm căn cứ xử lý với nhà cung cấp. Nội dung biên bản thường bao gồm thời gian lập biên bản, thông tin người lập biên bản và người chứng kiến (nhân viên kỹ thuật), tên thiết bị, mã sản phẩm, số lượng hàng lỗi, tình trạng hàng lỗi, nguyên nhân phát sinh lỗi (nếu xác định được), đề xuất hướng xử lý và hình ảnh minh họa thực tế của sản phẩm. Việc ghi nhận đầy đủ thông tin giúp doanh nghiệp dễ dàng theo dõi, đối chiếu và hạn chế tranh chấp trong quá trình xử lý hàng lỗi.

Sau khi hoàn tất biên bản, nhân viên kho sẽ liên hệ với nhà cung cấp để thực hiện phương án xử lý như đổi sản phẩm mới, trả lại sản phẩm lỗi, yêu cầu bảo hành.

Chứng từ sử dụng trong bước này là biên bản hàng lỗi hoặc biên bản trả hàng. Nội dung của biên bản bao gồm thời gian lập biên bản, thông tin người lập biên bản và người chứng kiến (nhân viên kỹ thuật), tên thiết bị, mã sản phẩm, số lượng hàng lỗi, tình trạng hàng lỗi, nguyên nhân phát sinh lỗi (nếu xác định được), đề xuất hướng xử lý sản phẩm lỗi.

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: 115 Yên Thế- P.Hòa An-Quận Cẩm Lệ-Tp.Đà Nẵng-Việt Nam

BIÊN BẢN BÁO CÁO HÀNG LỖI

Số: 05/BB-HL

Thời gian lập biên bản: 09 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 09 năm 2025, tại kho hàng Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky

1. Người lập biên bản:

- Họ và tên: Lê Thị Kiều Trinh
- Chức vụ: nhân viên kho
- Bộ phận: bộ phận kho

2. Người chứng kiến:

- Họ và tên: Nguyễn Viết Nhật
- Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật

Trong quá trình kiểm tra hàng hóa nhập kho và phát hiện sản phẩm bị lỗi với thông tin như sau:

3. Danh sách hàng hóa bị lỗi

STT	Tên thiết bị	Mã sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Tình trạng lỗi
1	Camera IMOU IPC-A42P 4Mp	IPC-A42P 4Mp	Cái	01	Không lên nguồn

Nguyên nhân phát sinh lỗi: lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất

Hướng xử lý: gửi bảo hành nhà cung cấp

Ghi chú: sản phẩm được tách riêng trong kho để chờ xử lý bảo hành từ nhà cung cấp.

Biên bản được lập để xác nhận tình trạng hàng hóa bị lỗi và làm căn cứ xử lý theo quy định của công ty.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 09 năm 2025

Người lập biên bản
(chữ ký, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Nhân viên kỹ thuật kiểm tra
(chữ ký, họ tên)

Nguyễn Viết Nhật

Hình 2.6 Biên bản báo cáo hàng lỗi của công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky

Trong thời gian chờ xử lý, các sản phẩm lỗi sẽ được lưu trữ tại khu vực riêng trên kệ hàng để dễ nhận biết nhằm tránh nhầm lẫn với hàng hóa đạt tiêu chuẩn. Khi thực hiện hoàn trả hàng hóa cho nhà cung cấp, nhân viên cần chuẩn bị các chứng từ liên quan như biên bản lỗi, thông tin hóa đơn mua hàng cho nhà cung cấp nhằm đảm bảo quá trình xử lý diễn ra minh bạch và đúng quy định.

=> Bước xử lý hàng lỗi giúp công ty hạn chế nguy cơ xuất nhầm hàng lỗi cho khách hàng, giảm tổn thất tài chính và nâng cao hiệu quả kiểm soát chất lượng hàng hóa trong quá trình lưu trữ.

Bước 4: Nhập số liệu thực tế vào hệ thống phần mềm quản lý kho

Sau khi hoàn tất các bước tiếp nhận hàng hóa, kiểm tra chất lượng và xử lý các sản phẩm lỗi, nhân viên kho sẽ tiến hành cập nhật thông tin thực tế vào hệ thống phần mềm quản lý kho. Tất cả dữ liệu liên quan đến hàng hóa đều được lưu trữ, theo dõi và quản lý điều sẽ được cập nhập lên hệ thống. Việc nhập dữ liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời không chỉ giúp nhân viên kho kiểm soát tốt số lượng tồn kho mà còn hạn chế sai sót trong quá trình quản lý và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nhập – xuất hàng hóa sau này.

Các dữ liệu cập nhật bao gồm tên sản phẩm, mã thiết bị, số lượng nhập, ngày nhập kho và tình trạng hàng hóa. Việc cập nhật dữ liệu đầy đủ và kịp thời giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát số lượng hàng hóa thực tế trong kho, đồng thời hạn chế sai sót trong quá trình quản lý.

Sau khi hoàn tất việc nhập dữ liệu lên hệ thống, hàng hóa sẽ được nhân viên kho sắp xếp lên kệ theo từng nhóm sản phẩm và tình trạng sử dụng để thuận tiện cho việc quản lý và xuất kho sau này. Công ty áp dụng phương pháp sắp xếp hàng hóa theo nguyên tắc FIFO (First In First Out – nhập trước xuất trước), nghĩa là các sản phẩm nhập kho trước sẽ được ưu tiên xuất trước. Việc áp dụng nguyên tắc FIFO giúp hạn chế tình trạng hàng lưu trữ lâu ngày, tránh ảnh hưởng đến chất lượng thiết bị và hỗ trợ doanh nghiệp kiểm soát hàng hóa hiệu quả hơn.

Ngoài ra, các sản phẩm trong kho cũng được phân loại theo từng trạng thái như hàng tốt, hàng lỗi, hàng chờ bảo hành hoặc hàng trả nhà cung cấp để tránh nhầm lẫn trong quá trình quản lý. Nhờ đó, nhân viên kho có thể dễ dàng theo dõi tình trạng hàng hóa thực tế, hỗ trợ xử lý nhanh khi phát sinh sự cố và nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa của công ty. => Việc cập nhật dữ liệu hàng hóa lên hệ thống phần mềm quản lý kho giúp công ty dễ dàng theo dõi số lượng tồn kho thực tế và hỗ trợ quản lý hoạt động nhập – xuất hàng hóa hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp hàng hóa theo nguyên tắc FIFO giúp hạn chế tình trạng tồn kho lâu ngày và giảm nguy cơ hư hỏng sản phẩm.

Bước 5: Kiểm kê và theo dõi tồn kho định kỳ

Kiểm kê và theo dõi hàng hóa định kỳ là hoạt động nhằm kiểm tra số lượng hàng hóa thực tế và đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho. Đối với công ty, việc kiểm kê thường xuyên không chỉ giúp quản lý tốt số lượng hàng hóa mà còn hỗ trợ nhân viên phát hiện sớm các sai sót, thất thoát hoặc hư hỏng trong quá trình lưu trữ thiết bị.

Trong quá trình hoạt động, khu vực lưu trữ hàng hóa của công ty thường xuyên phát sinh nhiều nghiệp vụ như nhập kho, xuất kho, đổi trả hàng hóa hoặc bảo hành sản phẩm. Nếu không thực hiện kiểm kê tồn kho định kỳ thì dữ liệu trên hệ thống rất dễ xảy ra chênh lệch so với thực tế. Vì vậy, công tác kiểm kê tồn kho được xem là bước cần thiết giúp duy trì tính chính xác, minh bạch và ổn định trong hoạt động quản lý kho hàng hóa.

Thông thường, công ty sẽ thực hiện kiểm kê theo định kỳ hàng tháng. Trong mỗi đợt kiểm kê, nhân viên kho sẽ lập biên bản kiểm kê tồn kho để tiến hành kiểm tra trực tiếp và thống kê số lượng từng loại thiết bị camera, đầu ghi hình, ổ cứng lưu trữ, switch mạng và các phụ kiện đi kèm để lắp đặt. Đồng thời, nhân viên cũng kiểm tra tình trạng thực tế của hàng hóa như tem bảo hành, phụ kiện đi kèm hoặc dấu hiệu hư hỏng của sản phẩm. Cùng với đó, nhân viên kho cũng kết hợp kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy như kiểm tra hệ thống điện, bình chữa cháy, cách sắp xếp hàng hóa trên kệ nhằm đảm bảo an toàn cho hàng hóa và nhân viên.

Chứng từ sử dụng trong bước này là biên bản kiểm kê tồn kho. Nội dung biên bản thường bao gồm thông tin người kiểm kê, tên hàng hóa, mã hàng hóa, số lượng thực tế, số

lượng trên hệ thống, mức chênh lệch và ghi chú tình trạng hàng hóa và chữ kí của các bộ phận liên quan.

Công ty: Công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky
Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TỒN KHO

Số: 03/BBKK/2026

Hôm nay lúc: 8 giờ, ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại kho hàng Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky, chúng tôi gồm có:

I. THAM GIA KIỂM KÊ

- 1. Ông/Bà: Lê Thị Kiều Trinh – nhân viên kho
- 2. Ông/Bà: Nguyễn Việt Nhật – Nhân viên kĩ thuật

II. NỘI DUNG KIỂM KÊ

Tiến hành kiểm kê số lượng tồn kho thực tế và đối chiếu với số liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho.

stt	Mã hàng	Tên hàng	DVT	tồn kho cuối kỳ		Số lượng thực tế	Chênh lệch	Ghi chú
				Số lượng	Giá trị (vnd)			
1	HH_CAM (IPC-C22SP), PK	Camera quan sát (IPC-C22SP), phụ kiện	Bộ	1.00	337,879	1.00	0	Đúng số lượng
2	HH_CAM KTS J-TECH UHD6612B	Camera quan sát kỹ thuật số J-TECH UHD6612B	Cái	6.00	1,581,819	6.00	0	Đúng số lượng
3	HH_CAM KTS J-TECH UHD6612D	Camera quan sát kỹ thuật số J-Tech UHD6612D	Cái	1.00	336,363	1.00	0	Đúng số lượng
4	HH_CAM KTS J-TECH UHD6713B	Camera quan sát kỹ thuật số J-Tech UHD6713B	Cái	1.00	354,545	1.00	0	Đúng số lượng
5	HH_CAMKTS DS-2CE76D0T-EXLMF	Camera quan sát DS-2CE76D0T-EXLMF	Chiếc	9.00	2,231,712	9.00	0	Đúng số lượng
6	HH_CMR 2MP ONG KINH 4MM UHO S2E	Camera 2Mp, ống kính 4mm.Code: Uho-S2E. Hiệu Uniarch. Hàng mới 100%	Chiếc	7.00	1,037,037	7.00	0	Đúng số lượng
7	HH_CMR INDOOR	Camera Indoor mHome+	Cái	8.00	3,600,000	8.00	0	Đúng số lượng
8	HH_CMR INDOOR MHOMe	Camera Indoor mHome+	Bộ	7.00	3,465,000	7.00	0	Đúng số lượng
9	HH_CMR IPC B2D M3F4D	Camera IPC-B2D-M3F4D, hiệu UNV	Chiếc	5.00	2,631,818	5.00	0	Đúng số lượng
10	HH_CMR IPC S3E M3	Camera IPC-S3E-M3, hiệu UNV	Chiếc	15.00	4,363,636	15.00	0	Đúng số lượng
11	HH_CMR QS 2CE16D0T	Camera quan sát DS-2CE16D0T-EXLPF	Chiếc	8.00	2,037,163	8.00	0	Đúng số lượng
12	HH_CMR QS A2012N3 R.VN	Camera quan sát (KX-A2012N3-R-VN), phụ kiện	Bộ	2.00	745,454	2.00	0	Đúng số lượng
13	HH_CMR QS B1A21P	Camera quan sát (DH-HAC-B1A21P-VN), phụ kiện	Bộ	1.00	218,182	1.00	0	Đúng số lượng

1

14	HH_CMR QS CS-C6N 1080P	Camera quan sát CS-C6N (1080P)	Chiếc	7.00	2,058,721	7.00	0	Đúng số lượng
15	HH_CMR QS CS-C6N PRO 3MP W1	Camera quan sát CS-C6N (Pro, 3MP, W1)	Cái	3.00	1,013,889	3.00	0	Đúng số lượng
16	HH_CMR QS CS-H1C	Camera quan sát CS-H1C (1080P)	Cái	1.00	322,449	1.00	0	Đúng số lượng
17	HH_CMR QS CS-H3C 1080P	Camera quan sát CS-H3C (1080P, 2.8MM)	Cái	2.00	1,046,296	2.00	0	Đúng số lượng
18	HH_CMR QS DS 2CD1343G0	Camera quan sát DS-2CD1343G0-IUF	Chiếc	2.00	1,932,700	2.00	0	Đúng số lượng
19	HH_CMR QS DS 2CE78D0T-IT3FS	Camera quan sát DS-2CE78D0T-IT3FS	Cái	1.00	485,000	1.00	0	Đúng số lượng
20	HH_CMR QS EXVIZ CS H1C	Camera quan sát Ezviz CS-H1C (1080P)	Chiếc	2.00	629,377	2.00	0	Đúng số lượng
21	HH_CMR QS EZVIZ CS C6N (5WFL,4MM)	Camera quan sát EZVIZ CS-C6N (5WFL, 4MM)	Cái	2.00	898,148	2.00	0	Đúng số lượng
22	HH_CMR QS EZVIZ CS C7N (5WFL,4MM)	Camera quan sát EZVIZ CS-C6N (PRO 3MP, W1)	Cái	2.00	740,741	2.00	0	Đúng số lượng
23	HH_CMR QS EZVIZ CS H3C	Camera quan sát Ezviz CS-H3C (1080P)	Cái	8.00	3,643,272	8.00	0	Đúng số lượng
24	HH_CMR QS EZVIZ CS-H3C	Camera quan sát Ezviz CS-H3C (4MP, color)	Chiếc	1.00	663,636	1.00	0	Đúng số lượng
25	HH_CMR QS F32FP PK	Camera quan sát (IPC-F32FP), phụ kiện	Bộ	1.00	564,815	1.00	0	Đúng số lượng
26	HH_CMR QS HK 2CD1143G2 LIUF	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1143G2-LIUF	Cái	1.00	882,853	1.00	0	Đúng số lượng
27	HH_CMR QS HK DS-2CE76D0T	Camera quan sát Hikvision DS-2CE76D0T-EXLPF	Chiếc	9.00	2,035,996	9.00	0	Đúng số lượng
28	HH_CMR QS IPC-S31FEP	Camera quan sát (IPC-S31FEP), phụ kiện	Bộ	2.00	1,287,037	2.00	0	Đúng số lượng
29	HH_CMR QS T1A21P	Camera quan sát (DH-HAC-T1A21P-VN), phụ kiện	Bộ	7.00	1,472,726	7.00	0	Đúng số lượng
30	HH_CMR QUAY QUET TRONG NHA	Camera quay quét trong nhà mã HS-MBG11	Cái	5.00	2,250,000	5.00	0	Đúng số lượng
31	HH_Đầu ghi hình Hikvision DS-7216HGH1-M1	Đầu ghi hình Hikvision DS-7216HGH1-M1	Chiếc	1.00	1,402,790	1.00	0	Đúng số lượng
32	HH_PHU KIEN DAU O GIAC CAM 3259 AMPLX	Phụ kiện đầu ổ giắc cắm 3259 Amplx	Cái	100	74,074	100	0	Đúng số lượng
33	HH_DÂY CÁP MẠNG CUON CAT5E 0830 Amplx	Dây cáp mạng dạng cuộn Cat5E 305m 0830 Amplx	Cuộn	1.00	490,714	1.00	0	Đúng số lượng
34	HH_DÂY ĐIỆN	Dây điện	m	114.00	912,000	114.00	0	Đúng số lượng
35	HH_DÂY MẠNG CAT6E HIEU NASUN HOT66	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-66 (305m/cuộn)	Cuộn	0.72	346,666	0.72	0	Đúng số lượng
36	HH_DÂY THUE BAO IFO	Dây thuê bao treo bọc chặt IFO	m	15.00	20,250	15.00	0	Đúng số lượng
37	HH_DEN CHIEU LOGO YF-G25	Đèn chiếu logo YF-G25	Cái	1.00	1,760,000	1.00	0	Đúng số lượng
38	HH_DEN CHIEU LOGO YF-TM40	Đèn chiếu logo YF-TM40	Cái	1.00	2,350,000	1.00	0	Đúng số lượng

2

39	HH_DGH DS 7204HGHI M1	Đầu ghi hình DS-7204HGHI-M1	Cái	1.00	668,182	1.00	0	Đúng số lượng
40	HH_DGH DS 7216	Đầu ghi hình DS-7216HGHI-K1	Chiếc	1.00	1,516,000	1.00	0	Đúng số lượng
41	HH_DGH DS-7632NXI-K2	Đầu ghi hình DS-7632NXI-K2	Cái	1.00	2,845,455	1.00	0	Đúng số lượng
42	HH_DGH HK DS-7608NXI-K1	Đầu ghi hình Hikvision DS-7608NXI-K1	Cái	1.00	1,436,935	1.00	0	Đúng số lượng
43	HH_DGH HK DS-2CD1021G2-LIU	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1021G2-LIU	Cái	1.00	518,519	1.00	0	Đúng số lượng
44	HH_DGH KTS 4 KENH XVR1B04 I	Đầu ghi hình KTS 4 kênh (DH-XVR1B04-I), phụ kiện	Bộ	1.00	590,909	1.00	0	Đúng số lượng
45	HH_DGH KTS 8 KENH XVR1B08-I-VN	Đầu ghi hình KTS 8 kênh (DH-XVR1B08-I-VN), phụ kiện	Bộ	1.00	659,091	1.00	0	Đúng số lượng
46	HH_SANTA DAY CAP MANG CAT6E UTP	Santo dây cáp mạng CAT6E UTP CCA VN25	m	305.00	685,185	305.00	0	Đúng số lượng
47	HH_THE NHO 64GB	Thẻ nhớ 64GB hiệu Kabevision	Cái	10.00	1,157,407	10.00	0	Đúng số lượng
48	HH_THE NHO 64GB HIEU DAHUA	Thẻ nhớ 64Gb (DHI-TF-C100/64GB), hiệu Dahua	Cái	7.00	642,539	7.00	0	Đúng số lượng
Tổng [81]				682.72	62,944,980	682.72		

III. KẾT QUẢ KIỂM KÊ

Sau khi kiểm kê thực tế, tổ kiểm kê xác nhận:

- Số lượng đúng với sổ sách: Đúng và đủ
- Số lượng chênh lệch: 0.
- Thiết bị hư hỏng/lỗi kỹ thuật: 0.
- Nguyên nhân chênh lệch (nếu có): không có

Biên bản kiểm kê hoàn thành vào lúc 4 giờ chiều ngày 31 tháng 03 năm 2026 cùng ngày với ngày lập biên bản và các bên cùng xác nhận.

Người lập biên bản
(Kí, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Thủ kho
(Kí, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Kế toán trưởng
(Kí, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Thảo

Giám đốc
(Kí, họ tên)

Lê Thanh Tuấn

3

Hình 2.7 Biên bản kiểm kê tồn kho của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Sau khi hoàn tất kiểm kê, số liệu thực tế sẽ được đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho. Khi xuất hiện sai lệch trong quá trình kiểm kê (nếu có), nhân viên kho cần tiến hành phân tích nguyên nhân cụ thể để có biện pháp xử lý phù hợp. Một số nguyên nhân thường gặp có thể là sai sót trong quá trình nhập dữ liệu nhập kho, nhân viên quên hoặc chưa cập nhật dữ liệu xuất kho, hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ. Việc xác định đúng nguyên nhân không chỉ giúp công ty khắc phục vấn đề hiện tại mà còn góp phần cải thiện quy trình quản lý nhằm hạn chế các lỗi tương tự trong tương lai.

=>Bước kiểm kê và theo dõi tồn kho định kì giúp nhân viên kho dễ dàng kiểm soát chính xác số lượng hàng hóa thực tế so với dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho, hạn chế tình trạng thất thoát hoặc chênh lệch tồn kho.

Bước 6: Chuẩn bị hàng hóa xuất kho khi có đơn hàng

Khi nhận được đơn đặt hàng từ khách hàng, nhân viên kho sẽ bắt chuẩn bị hàng hóa xuất kho. Đây là một trong những công đoạn quan trọng trong hoạt động quản lý kho vì nếu quá trình xuất kho xảy ra sai sót như giao thiếu hàng, giao sai thiết bị hoặc sản phẩm bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển thì không chỉ gây thiệt hại về tài chính mà còn ảnh hưởng đến uy tín và mức độ hài lòng của khách hàng đối với công ty.

Ngay sau khi tiếp nhận đơn hàng, nhân viên kho sẽ tiến hành kiểm tra các thông tin liên quan đến đơn hàng như tên sản phẩm, mã thiết bị, model camera, số lượng cần xuất,

phụ kiện đi kèm, thông tin khách hàng và thông tin giao hàng. Sau đó, nhân viên kho sẽ tiến hành lấy hàng từ khu vực kệ lưu trữ. Trong quá trình lấy hàng, nhân viên kho sẽ kiểm tra lại tình trạng sản phẩm, tem bảo hành và khả năng hoạt động cơ bản của thiết bị trước khi đóng gói.

Sau khi hoàn tất quá trình lấy hàng và kiểm tra sản phẩm, nhân viên kho sẽ tiến hành đóng gói hàng hóa bằng thùng carton, túi chống sốc hoặc xốp bảo vệ và tem cảnh báo hàng dễ vỡ nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

Chứng từ sử dụng trong bước này là hóa đơn bán hàng. Nội dung của hóa đơn bán hàng thường bao gồm thông tin của khách hàng, tên sản phẩm, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế xuất GTGT, tiền thuế GTGT, tổng giá trị đơn hàng và chữ ký của công ty.

	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY Mã số thuế: 0402036824 Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Điện thoại: 0708.08.4444 Số tài khoản: 2212918888 - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đà Nẵng																																																																																																																																
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ngày 29 tháng 04 năm 2026 Mã CQT: 00A7404B3213DA455393E4F6E39C13ACB5																																																																																																																																	
Ký hiệu: 1C26TGP Số: 00000058																																																																																																																																	
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH XD TM DV HATIFAST Mã số thuế: 3002289304 Địa chỉ: Nhà ông Phan Duy Thạch, Thôn Mỹ Hoà, Xã Mai Phú, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam. Căn cước công dân: Hình thức thanh toán: TM/CK Đồng tiền thanh toán: VND																																																																																																																																	
																																																																																																																																	
Số tài khoản:																																																																																																																																	
<table><thead><tr><th>SIT</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ</th><th>Đơn vị tính</th><th>Số lượng</th><th>Đơn giá</th><th>Thành tiền</th><th>Thuế suất GTGT</th><th>Tiền thuế GTGT</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Camera Indoor mHome+</td><td>Cái</td><td>2.00</td><td>991.000.00</td><td>1.982.000</td><td>8%</td><td>158.560</td></tr><tr><td>2</td><td>Dây điện</td><td>m</td><td>15.00</td><td>10.000.00</td><td>150.000</td><td>8%</td><td>12.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-66 (305m/cuộn)</td><td>m</td><td>15.00</td><td>15.000.00</td><td>225.000</td><td>8%</td><td>18.000</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng hợp</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Thành tiền trước thuế GTGT:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Tiền thuế GTGT</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Cộng tiền thanh toán</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Không kê khai thuế GTGT:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Không chịu thuế GTGT:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Thuế suất 0%:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Thuế suất 5%:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Thuế suất 8%:</td><td></td><td></td><td>2.357.000</td><td></td><td>188.560</td><td>2.545.560</td></tr><tr><td colspan="2">Thuế suất 10%:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Thuế suất KHÁC:</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Tổng cộng:</td><td></td><td></td><td>2.357.000</td><td></td><td>188.560</td><td>2.545.560</td></tr></tbody></table>	SIT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT	1	Camera Indoor mHome+	Cái	2.00	991.000.00	1.982.000	8%	158.560	2	Dây điện	m	15.00	10.000.00	150.000	8%	12.000	3	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-66 (305m/cuộn)	m	15.00	15.000.00	225.000	8%	18.000	Tổng hợp								Thành tiền trước thuế GTGT:								Tiền thuế GTGT								Cộng tiền thanh toán								Không kê khai thuế GTGT:								Không chịu thuế GTGT:								Thuế suất 0%:								Thuế suất 5%:								Thuế suất 8%:				2.357.000		188.560	2.545.560	Thuế suất 10%:								Thuế suất KHÁC:								Tổng cộng:				2.357.000		188.560	2.545.560	
SIT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT																																																																																																																										
1	Camera Indoor mHome+	Cái	2.00	991.000.00	1.982.000	8%	158.560																																																																																																																										
2	Dây điện	m	15.00	10.000.00	150.000	8%	12.000																																																																																																																										
3	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-66 (305m/cuộn)	m	15.00	15.000.00	225.000	8%	18.000																																																																																																																										
Tổng hợp																																																																																																																																	
Thành tiền trước thuế GTGT:																																																																																																																																	
Tiền thuế GTGT																																																																																																																																	
Cộng tiền thanh toán																																																																																																																																	
Không kê khai thuế GTGT:																																																																																																																																	
Không chịu thuế GTGT:																																																																																																																																	
Thuế suất 0%:																																																																																																																																	
Thuế suất 5%:																																																																																																																																	
Thuế suất 8%:				2.357.000		188.560	2.545.560																																																																																																																										
Thuế suất 10%:																																																																																																																																	
Thuế suất KHÁC:																																																																																																																																	
Tổng cộng:				2.357.000		188.560	2.545.560																																																																																																																										
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.																																																																																																																																	
Người mua hàng (Chữ ký số (nếu có))																																																																																																																																	
Người bán hàng (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)																																																																																																																																	
Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY Ký ngày: 29/04/2026																																																																																																																																	
Tra cứu tại Website: https://www.misainvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: LSF3HRG_50_R (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150																																																																																																																																	

Hình 2.8 Hóa đơn bán hàng của Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Trước khi bàn giao hàng cho đơn vị vận chuyển hoặc khách hàng, nhân viên kho sẽ thực hiện bước kiểm tra tổng thể lần cuối nhằm đảm bảo hàng hóa được xuất đúng theo yêu cầu đơn hàng. Nội dung kiểm tra bao gồm xác nhận đúng sản phẩm, đúng số lượng, thiết bị hoạt động ổn định và đầy đủ phụ kiện đi kèm cũng như đảm bảo bao bì đóng gói an toàn. Đây là bước cuối cùng nhưng có vai trò rất quan trọng vì chỉ cần một sai sót nhỏ như thiếu nguồn điện hoặc giao sai phụ kiện cũng có thể ảnh hưởng đến tài chính, tiến độ lắp đặt và mức độ hài lòng của khách hàng.

=> Bước chuẩn bị hàng hóa xuất kho, nhân viên kho khi tiếp nhận đơn hàng kiểm tra kỹ trong từng bước giúp đảm bảo giao đúng sản phẩm, hạn chế sai sót trong quá trình giao hàng, giảm nguy cơ hư hỏng thiết bị khi vận chuyển và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Khi bước chuẩn bị xuất kho tốt giúp xây dựng hình ảnh uy tín và tạo được sự tin tưởng của khách hàng.

Bước 7: Kiểm tra, báo cáo và cập nhật tình trạng kho vào hệ thống phần mềm quản lý kho

Sau khi hoàn tất quá trình chuẩn bị và xuất hàng cho khách, nhân viên kho sẽ tiếp tục thực hiện bước kiểm tra, báo cáo và cập nhật lại toàn bộ dữ liệu liên quan đến hàng hóa trên hệ thống phần mềm quản lý kho. Đây là bước cuối cùng trong quy trình quản lý kho hàng nhưng có vai trò rất quan trọng vì giúp đảm bảo số liệu tồn kho luôn chính xác, đồng bộ với thực tế. Đối với doanh nghiệp kinh doanh thiết bị camera giám sát, số lượng hàng hóa thường xuyên thay đổi do phát sinh liên tục các hoạt động nhập hàng, xuất hàng, bảo hành hoặc đổi trả sản phẩm. Vì vậy, nếu dữ liệu không được cập nhật kịp thời dễ xảy ra tình trạng chênh lệch tồn kho và sai số lượng hàng.

Sau khi hàng hóa được bàn giao cho khách hàng hoặc đơn vị vận chuyển, nhân viên kho sẽ tiến hành kiểm tra lại toàn bộ thông tin liên quan đến đơn hàng đã xuất kho. Nội dung kiểm tra thường bao gồm tên sản phẩm, số lượng đã xuất, tình trạng hàng hóa và phụ kiện đi kèm. Tiếp theo, nhân viên kho sẽ lập phiếu xuất kho để ghi nhận chính thức việc hàng hóa đã được xuất khỏi khu vực lưu trữ. Phiếu xuất kho là chứng từ rất quan trọng

trong hoạt động quản lý kho vì đây là căn cứ để theo dõi số lượng hàng hóa đã xuất bán, kiểm tra tình trạng tồn kho và phục vụ cho việc đối chiếu dữ liệu khi kiểm kê sau này.

Chứng từ sử dụng trong bước này là phiếu xuất kho. Nội dung phiếu xuất kho thường bao gồm số phiếu, ngày xuất kho, thông tin khách hàng, tên hàng hóa, mã hàng hóa, đơn vị tính, số lượng xuất, đơn giá, thành tiền, và chữ kí của các bộ phận liên quan.



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY
Mã số thuế: 0402036824
Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: 0708.08.4444
Số tài khoản: 2212918888 - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đà Nẵng

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 29 tháng 04 năm 2026
Số: PXXK00058-04

Nợ: 632
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH XD TM DV HATIFAST

- Địa chỉ (bộ phận): Nhà ông Phan Duy Thạch, Thôn Mỹ Hòa, Xã Mai Phú, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

- Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa số 00000058 ngày 29/04/2026

- Xuất tại kho (ngân lô): kho hàng công ty. Địa điểm: Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp SKY

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Camera Indoor mHome+	HH_CM indoor	Cái	2	2	495.000	990.000
2	Dây điện	HH_DÂY ĐIỆN	M	15	15	8.000	120.000
3	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-C6 (305m/cuộn)	HH_DÂY MẠNG CAT6E HIEU NASUN HOT66	M	15	15	13.000	195.000
Cộng							1.305.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: hóa đơn GTGT số 00000058 ngày 29/04/2026

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Phan Duy Thạch

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Thảo

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Lê Thanh Tuấn

Hình 2.9 Phiếu xuất kho hàng hóa của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Sau khi hoàn tất phiếu xuất kho, nhân viên kho sẽ cập nhật số lượng hàng hóa đã xuất lên hệ thống phần mềm quản lý kho. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh số lượng tồn kho của từng sản phẩm nhằm phản ánh đúng tình trạng hàng hóa thực tế đang được lưu trữ trên kệ.

Ngoài ra, hệ thống phần mềm quản lý kho còn hỗ trợ công ty lập các báo cáo thống kê liên quan đến số lượng hàng tồn kho, tình hình nhập – xuất hàng hóa theo từng thời

điểm. Các báo cáo này giúp công ty đánh giá hiệu quả hoạt động của kho hàng và đưa ra kế hoạch nhập hàng phù hợp hơn trong tương lai.

=>Bước kiểm tra, báo cáo và cập nhật dữ liệu giúp công ty kiểm soát chính xác số lượng tồn kho, nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa và hỗ trợ xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp hơn trong tương lai.

2.4 Đánh giá quy trình

2.4.1 Ưu điểm

Quy trình quản lý kho thiết bị camera của công ty được xây dựng tương đối đầy đủ và rõ ràng, bao gồm các bước từ khâu nhập kho, kiểm tra chất lượng, xử lý hàng lỗi, cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm, kiểm kê tồn kho đến chuẩn bị xuất kho và cập nhật tình trạng hàng hóa sau khi xuất.

Thứ nhất, quy trình quản lý kho phù hợp với quy mô hoạt động của công ty

Hiện tại, quy trình quản lý kho được đánh giá là phù hợp với quy mô hoạt động và đặc thù kinh doanh của công ty. Các sản phẩm kinh doanh chủ lực bao gồm camera giám sát, đầu ghi hình, ổ cứng lưu trữ, nguồn điện, dây cáp và các phụ kiện lắp đặt. Với số lượng hàng hoá nhập – xuất hàng ngày cũng không quá lớn và danh mục sản phẩm khá ổn định, việc theo dõi và quản lý hàng hoá diễn ra tương đối thuận lợi.

Công ty sử dụng phương pháp kiểm kê hàng hóa bằng sổ sách và từ kết quả đó cập nhật thông tin lên hệ thống phần mềm quản lý kho, qua đó giúp kiểm soát hiệu quả tình hình nhập kho, xuất kho và tồn kho. Nhân viên kho dễ dàng cập nhật số liệu hàng hóa phát sinh trong ngày và từ đó giúp việc kiểm kê tồn kho hiệu quả. Với quy mô kinh doanh nhỏ, phương thức quản lý kho hiện tại đã đáp ứng tốt nhu cầu quản lý kho, theo dõi hàng hóa, nhập – xuất sản phẩm và kiểm soát tồn kho, hỗ trợ hoạt động kinh doanh diễn ra hiệu quả.

Thứ hai, chi phí quản lý kho được tối ưu

Việc triển khai phương thức quản lý kho đơn giản mang lại lợi ích tiết kiệm chi phí đáng kể cho công ty trong quá trình vận hành. Với quy mô kinh doanh chưa phát triển lớn, nên công ty chưa phải đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng hoặc các hệ thống quản lý phức

tạp. Điều này giúp giảm thiểu các khoản chi liên quan đến thiết bị, phần mềm quản lý và cả chi phí vận hành hay bảo trì hệ thống.

Bên cạnh đó, cách thức quản lý hiện tại tương đối đơn giản nên nhân viên có thể dễ dàng tiếp cận và thực hiện công việc mà không cần đào tạo chuyên sâu về hệ thống quản lý kho phức tạp. Công ty có thể tập trung nguồn lực tài chính vào việc phát triển hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và cải thiện chất lượng dịch vụ, thay vì phân bổ quá nhiều chi phí cho quản lý kho.

2.4.2 Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, quy trình quản lý kho thiết bị camera của công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm rủi ro trong quá trình quản lý hàng hóa.

Thứ nhất, khu vực lưu trữ hàng hóa còn hạn chế về diện tích và chưa được tách biệt với khu vực làm việc

Hiện nay, công ty chủ yếu sử dụng các kệ hàng đặt tại văn phòng chính để lưu trữ thiết bị camera, đầu ghi hình, phụ kiện mạng và các sản phẩm điện tử liên quan. Hình thức lưu trữ này giúp thuận tiện cho việc quản lý, kiểm tra và lấy hàng khi cần xuất bán, đồng thời tiết kiệm được chi phí thuê kho riêng. Tuy nhiên, cách bố trí này vẫn còn tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hàng hóa.

Do không có kho lưu trữ riêng nên diện tích dành cho việc sắp xếp hàng hóa còn khá hạn chế. Vào những thời điểm số lượng hàng nhập về nhiều, không gian trên các kệ dễ bị tình trạng quá tải. Điều này làm cho việc bố trí hàng hóa chưa thật sự khoa học và gây khó khăn trong quá trình kiểm kê tồn kho hoặc lấy hàng khi xử lý nhiều đơn hàng cùng lúc. Bên cạnh đó, mặc dù công ty đã phân loại hàng hóa theo từng nhóm sản phẩm, nhưng do diện tích lưu trữ còn giới hạn nên khoảng cách giữa các nhóm hàng chưa được tách biệt rõ ràng.

Ngoài ra, việc sử dụng chung không gian giữa khu vực lưu trữ hàng hóa và văn phòng làm việc cũng khiến môi trường làm việc đôi lúc sẽ trở nên chật chội, ảnh hưởng đến sự gọn gàng và tính chuyên nghiệp của công ty. Đồng thời, điều này cũng gây khó

khăn cho công ty trong việc mở rộng không gian lưu trữ và áp dụng các phương pháp quản lý kho chuyên nghiệp hơn trong tương lai khi quy mô hoạt động ngày càng phát triển.

Thứ hai, quy trình quản lý kho còn phụ thuộc nhiều vào thao tác thủ công

Hiện nay, mặc dù công ty đã ứng dụng phần mềm quản lý kho nhằm hỗ trợ trong hoạt động theo dõi nhập – xuất và tồn kho hàng hóa, tuy nhiên mức độ tự động hóa trong toàn bộ quy trình vẫn còn hạn chế, phần lớn các công đoạn trong quy trình như kiểm đếm hàng hóa, cập nhật dữ liệu nhập – xuất và kiểm kê tồn kho lên hệ thống phần mềm quản lý kho vẫn chủ yếu được thực hiện thủ công bởi nhân viên kho.

Việc phụ thuộc nhiều vào thao tác thủ công khiến quá trình xử lý thông tin trong kho phụ thuộc lớn vào nhân viên thực hiện, từ đó dễ dẫn đến nguy cơ sai sót trong quá trình ghi nhận và cập nhật dữ liệu. Các sai lệch thường gặp như nhập sai số lượng, nhầm mã sản phẩm hoặc thiếu thông tin phụ kiện có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của dữ liệu tồn kho cũng như hiệu quả của hoạt động nhập – xuất hàng hóa và báo cáo nội bộ. Điều này cho thấy hệ thống phần mềm quản lý kho hiện tại mới chỉ đóng vai trò hỗ trợ lưu trữ và theo dõi dữ liệu ở mức cơ bản, chưa thực sự trở thành công cụ tự động hóa toàn bộ quy trình quản lý kho.

Bên cạnh đó, mặc dù công ty đã xây dựng quy trình quản lý kho tương đối đầy đủ, tuy nhiên mức độ chuẩn hóa và tự động hóa giữa các công đoạn vẫn chưa đồng bộ, dẫn đến hiệu quả xử lý công việc còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của nhân viên. Đồng thời, việc phải thực hiện nhiều thao tác thủ công lặp lại gây tốn thời gian và giảm hiệu suất làm việc của công ty.

Thứ ba, quy trình kiểm kê và theo dõi tồn kho còn tốn nhiều thời gian và công sức

Hoạt động kiểm kê và theo dõi tồn kho tại công ty hiện nay vẫn được thực hiện chủ yếu theo phương pháp kiểm kê thủ công định kỳ, kết hợp giữa kiểm đếm thực tế tại kho và đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho. Tuy nhiên, do đặc thù hàng hóa là thiết bị camera giám sát với nhiều chủng loại, mã sản phẩm, cấu hình kỹ thuật và kiện

đi kèm để hỗ trợ lắp đặt, nên quá trình kiểm kê thường có khối lượng công việc lớn và yêu cầu độ chính xác cao, dẫn đến tiêu tốn nhiều thời gian và nhân lực.

Bên cạnh yếu tố khối lượng hàng hóa, một hạn chế đáng chú ý khác là việc bố trí và quản lý vị trí lưu trữ trong kho chưa thật sự khoa học và đồng bộ. Mặc dù công ty đã sắp xếp hàng hóa theo từng nhóm sản phẩm và áp dụng nguyên tắc FIFO, tuy nhiên kho vẫn chưa áp dụng hệ thống mã hóa vị trí lưu trữ hoặc sơ đồ quản lý vị trí cụ thể. Do chưa áp dụng hệ thống mã hóa vị trí lưu trữ cụ thể nên quá trình tìm kiếm, kiểm kê và xác định vị trí hàng hóa trong kho đôi khi còn mất nhiều thời gian, đặc biệt đối với các sản phẩm có mẫu mã và thông số kỹ thuật tương đối giống nhau. Điều này ảnh hưởng đến tốc độ xử lý công việc và hiệu quả quản lý kho của công ty.

Ngoài ra, trong quá trình kiểm kê tồn kho, công việc ở bộ phận kho thường phải tạm thời giảm tốc độ nhập – xuất hoặc bố trí lại nhân sự để phục vụ cho việc kiểm tra, từ đó làm ảnh hưởng đến hiệu suất công việc. Đồng thời, do phụ thuộc vào phương pháp kiểm đếm thủ công, quá trình này có thể dẫn đến nguy cơ sai lệch số liệu giữa số liệu trên phần mềm quản lý kho và số lượng hàng hóa thực tế, và đặc biệt là khi khối lượng hàng hóa trong kho lớn và thời gian kiểm kê kéo dài.

2.4.3 Nguyên nhân

a, Nguyên nhân khách quan

Trước hết, do quy mô hoạt động của công ty còn tương đối nhỏ nên doanh nghiệp ưu tiên tối ưu chi phí vận hành bằng cách sử dụng khu vực văn phòng để lưu trữ hàng hóa thay vì đầu tư kho riêng. Điều này giúp tiết kiệm chi phí nhưng cũng làm hạn chế khả năng mở rộng không gian lưu trữ và áp dụng các phương pháp quản lý kho chuyên nghiệp trong tương lai.

Bên cạnh đó, lĩnh vực kinh doanh thiết bị camera và giải pháp an ninh là ngành có tốc độ thay đổi công nghệ tương đối nhanh. Các dòng sản phẩm camera thường xuyên được nâng cấp về mẫu mã, cấu hình kỹ thuật và tính năng sử dụng như kết nối từ xa, lưu trữ đám mây hay tích hợp trí tuệ nhân tạo,... Điều này làm cho số lượng chủng loại hàng hóa trong kho ngày càng đa dạng và phức tạp hơn, gây khó khăn cho việc quản lý, phân loại và kiểm

kê hàng hóa. Ngoài ra, giá cả linh kiện điện tử và thiết bị camera trên thị trường cũng thường xuyên biến động do ảnh hưởng từ chi phí nhập khẩu, vận chuyển và nguồn cung hàng hóa, làm cho công ty cũng phải điều chỉnh kế hoạch nhập hàng để tránh trường hợp tồn kho làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Song song với đó, để triển khai hệ thống quản lý kho bằng mã vạch, doanh nghiệp cần đầu tư đồng bộ nhiều hạng mục như máy quét mã vạch, máy in tem nhãn, phần mềm quản lý kho có tích hợp chức năng quét mã, cùng với các chi phí liên quan đến lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống trong quá trình sử dụng. Đối với công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky có quy mô nhỏ, đây là khoản chi phí tương đối cao nên doanh nghiệp vẫn chưa đầu tư vào các thiết bị công nghệ vào công tác quản lý kho, cũng như đầu tư mở kho riêng. Tuy nhiên, việc thay đổi từ phương pháp quản lý thủ công sang quản lý tự động cần thời gian thích nghi và phát sinh nhiều yêu cầu về kỹ thuật cũng như kỹ năng sử dụng phần mềm công nghệ quét mã vạch của nhân sự, khiến doanh nghiệp chưa thể triển khai trong thời gian ngắn.

b, Nguyên nhân chủ quan

Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến các hạn chế trong quy trình quản lý kho thiết bị camera tại công ty là công ty chưa đầu tư khu vực lưu trữ hàng hóa riêng mà chủ yếu sử dụng các kệ hàng đặt tại văn phòng để lưu trữ. Việc sử dụng chung không gian làm việc và khu vực lưu trữ giúp công ty tiết kiệm chi phí thuê kho nhưng đồng thời cũng làm diện tích sắp xếp hàng hóa bị hạn chế, gây khó khăn trong quá trình bố trí, kiểm kê và quản lý hàng hóa khi số lượng sản phẩm tăng lên.

Và hiện tại cũng chưa thiết lập quy trình quản lý kho theo cách tự động hóa và đồng bộ hóa dữ liệu liên quan đến việc nhập kho, xuất kho, kiểm kê và theo dõi hàng tồn. Phần mềm quản lý kho của công ty chỉ mới giới hạn ở mức cơ bản, chủ yếu phục vụ cho các hoạt động nhập liệu và tìm kiếm thông tin. Những công cụ hỗ trợ hiện đại như hệ thống mã vạch, máy quét hàng hóa hoặc thiết bị kiểm kê tự động hiện vẫn chưa được áp dụng trong hoạt động quản lý kho. Vì vậy, phần lớn các công đoạn kiểm kê vẫn phải thực hiện thủ công thông qua việc kiểm đếm trực tiếp hàng hóa, ghi chép và đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho.

Ngoài ra, công ty hiện tại cũng chưa xây dựng được hệ thống quản lý vị trí lưu trữ hàng hóa một cách khoa học và đồng bộ. Việc sắp xếp hàng hóa chủ yếu dựa trên kinh nghiệm của nhân viên và phân loại theo nhóm sản phẩm, chưa áp dụng mã hóa vị trí cụ thể cho từng khu vực hoặc từng kệ hàng. Điều này làm cho quá trình tìm kiếm, kiểm kê và kiểm soát hàng hóa còn mất nhiều thời gian.

Điều này làm cho khối lượng công việc của nhân viên kho tăng lên đáng kể và tốc độ xử lý hàng hóa chưa đạt hiệu quả tối ưu, đặc biệt trong những thời điểm phát sinh nhiều hoạt động nhập – xuất cùng lúc, dễ dẫn đến sai. Vậy nên, trong quá trình tìm kiếm và kiểm kê hàng hóa đôi khi còn mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến tốc độ xử lý đơn hàng và hiệu quả tổng thể của kho.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO THIẾT BỊ CAMERA TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY

3.1 Định hướng và mục tiêu phát triển của công ty

3.1.1 Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phát triển và công nghệ không ngừng đổi mới, nhu cầu sử dụng các thiết bị camera giám sát và giải pháp an ninh tại Đà Nẵng đang có xu hướng ngày càng tăng cao. Hiện tại, không chỉ các doanh nghiệp, nhà xưởng hay cửa hàng kinh doanh mà ngay cả hộ gia đình, khu chung cư, trường học và các công trình dân dụng cũng đang ngày càng đến việc chú trọng lắp đặt hệ thống camera để đảm bảo an ninh, quản lý tài sản và giám sát hoạt động hiệu quả hơn. Đây được xem là cơ hội cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong tương lai gần.

Tuy nhiên, môi trường kinh doanh trong lĩnh vực camera giám sát cũng tồn tại nhiều áp lực cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp camera tại Đà Nẵng. Hiện tại trên thị trường hiện nay có rất nhiều nhà cung cấp và lắp đặt camera với nhiều mức giá, mẫu mã và chính sách bán hàng khác nhau. Vì vậy, khách hàng không chỉ quan tâm đến giá thành sản phẩm mà còn chú trọng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo hành, tốc độ giao hàng cũng như khả năng hỗ trợ kỹ thuật sau khi bán hàng. Điều này đòi hỏi công ty phải không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp và xây dựng uy tín đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, công nghệ trong lĩnh vực camera giám sát thay đổi rất nhanh với nhiều tính năng hiện đại như nhận diện khuôn mặt, cảnh báo chuyển động thông minh, lưu trữ đám mây và điều khiển từ xa qua điện thoại. Việc các sản phẩm mới liên tục được đưa ra thị trường buộc doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật danh mục hàng hóa, đổi mới phương thức kinh doanh và nâng cao trình độ kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Trong gian tới, công ty định hướng tập trung nghiên cứu nhu cầu khách hàng tại khu vực Đà Nẵng và các khu vực lân cận nhằm xây dựng kế hoạch nhập hàng phù hợp, hạn chế tình trạng tồn kho hoặc thiếu hụt hàng hóa. Đồng thời, công ty cũng sẽ chủ động xây dựng

kế hoạch nhập hàng phù hợp, nâng cao khả năng dự đoán nhu cầu tiêu thụ sản phẩm để hạn chế tình trạng tồn kho hoặc thiếu hụt hàng hóa trong những giai đoạn cao điểm, góp phần sử dụng vốn hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội là những thách thức mà doanh nghiệp cần phải chủ động thích ứng. Giá thành của linh kiện điện tử trên thị trường thường xuyên thay đổi, chi phí cho vận chuyển và lưu trữ kho có xu hướng gia tăng, trong đó nhu cầu của khách hàng thay đổi liên tục theo từng thời điểm. Nếu doanh nghiệp không đưa ra dự đoán chính xác về nhu cầu của thị trường thì rất dễ xảy ra tình trạng thiếu hàng hoặc hàng hóa tồn kho quá nhiều, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, khách hàng hiện nay yêu cầu ngày một cao hơn về chất lượng sản phẩm cũng như tốc độ phục vụ. Họ mong muốn nhận được các thiết bị tiên tiến, giao hàng nhanh chóng, lắp đặt đúng tiến độ và được hỗ trợ kỹ thuật nhanh chóng khi cần thiết. Vì vậy, để duy trì lợi thế cạnh tranh, công ty cần chú trọng hoàn thiện toàn bộ hệ thống hoạt động từ quản lý kho, kiểm soát hàng hóa cho đến chất lượng dịch vụ khách hàng.

Thêm vào đó, doanh nghiệp sẽ chú trọng áp dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý kho để nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa, giảm sai sót trong quá trình vận hành và tiết kiệm chi phí kinh doanh. Việc sử dụng phần mềm quản lý kho, đồng bộ hóa dữ liệu giữa các bộ phận và tăng cường quản lý hàng hóa theo thời gian thực sẽ giúp doanh nghiệp cải thiện khả năng kiểm soát tồn kho, giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Có thể thấy rằng việc nghiên cứu và dự đoán môi trường kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng đối với kế hoạch phát triển của công ty trong tương lai. Thông qua việc nắm bắt cơ hội, thách thức và xu hướng của thị trường, công ty sẽ chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh và thiết lập nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển

Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng thiết bị camera giám sát và các giải pháp an ninh ngày càng gia tăng, Công ty định hướng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng thị trường kinh doanh tại Đà Nẵng và các khu vực lân

cận. Với quy mô kinh doanh nhỏ, công ty tập trung phát huy lợi thế linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, nhanh chóng tiếp cận nhu cầu khách hàng và thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

Trong thời gian tới, công ty định hướng đa dạng hóa các dòng sản phẩm camera và thiết bị an ninh phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng như hộ gia đình, cửa hàng, trường học, doanh nghiệp, công trình dân dụng,... Bên cạnh đó, doanh nghiệp sẽ chú trọng cập nhật các sản phẩm ứng dụng công nghệ mới nhằm đáp ứng xu hướng hiện đại hóa và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Song song với hoạt động kinh doanh, công ty cũng đặt mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện quy trình quản lý và xây dựng hình ảnh doanh nghiệp ngày càng chuyên nghiệp, uy tín và tạo sự hài lòng cho khách hàng được xem là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp duy trì và mở rộng thị trường.

Ngoài ra, trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và nhu cầu ngày càng cao của thị trường, công ty định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kho theo hướng hiện đại và khoa học hơn. Trong thời gian tới, công ty cũng đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kho và kiểm soát hàng hóa thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý kho phù hợp với quy mô hoạt động hiện tại. Việc cải thiện khả năng quản lý tồn kho sẽ giúp công ty hạn chế tình trạng thiếu hàng, tồn kho quá nhiều, giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập – xuất hàng hóa và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Bên cạnh việc mở rộng sản phẩm, công ty cũng đặt mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Doanh nghiệp sẽ chú trọng đào tạo đội ngũ nhân viên về chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng sử dụng phần mềm công nghệ, kỹ năng tư vấn và chăm sóc khách hàng nhằm mang đến sự hài lòng cao hơn cho khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Công ty nhằm xác định rằng chất lượng phục vụ và uy tín thương hiệu chính là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp tạo lợi thế cạnh tranh và duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng.

Doanh nghiệp sẽ xây dựng kế hoạch nhập hàng phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường nhằm hạn chế tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc thiếu hàng trong các giai đoạn cao

điểm. Việc kiểm soát tốt hàng tồn kho sẽ giúp doanh nghiệp giảm chi phí lưu kho, hạn chế thất thoát và cải thiện dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

Về mục tiêu phát triển, công ty hướng đến việc duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, nâng cao doanh thu và mở rộng tệp khách hàng trong những năm tới. Công ty cũng chú trọng xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp uy tín nhằm đảm bảo nguồn hàng ổn định, chất lượng và giá cả phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, doanh nghiệp cũng đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Với những định hướng và mục tiêu trên, Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky kỳ vọng sẽ từng bước nâng cao vị thế trên thị trường, phát triển hoạt động kinh doanh theo hướng ổn định và bền vững, đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trong thời gian tới.

3.2 Hoàn thiện quy trình quản lý kho

Dựa trên những hạn chế còn tồn tại trong quy trình quản lý kho thiết bị camera, công ty cần xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hạn chế sai sót và tăng tính chuyên nghiệp trong quản lý kho. Việc hoàn thiện quy trình quản lý kho không chỉ giúp công ty kiểm soát tốt số lượng và chất lượng hàng hóa mà còn góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh trong môi trường cạnh tranh hiện nay.

3.2.1 Giải pháp hoàn thiện khu vực lưu trữ hàng hóa và tách biệt không gian làm việc

Giải pháp được đề xuất nhằm khắc phục tình trạng khu vực lưu trữ hàng hóa còn hạn chế về diện tích và chưa được tách biệt rõ ràng với không gian làm việc. Việc bố trí lại khu vực kho theo hướng khoa học sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa, tạo môi trường làm việc gọn gàng và hỗ trợ quá trình xử lý đơn hàng thuận tiện hơn.

Hiện nay, công ty đã thực hiện phân chia hàng hóa theo từng nhóm sản phẩm và áp dụng phương thức sắp xếp FIFO trong quá trình lưu trữ hàng hóa. Đây là cơ sở thuận lợi

giúp công ty quản lý hàng hóa hiệu quả hơn. Tuy nhiên, do diện tích kho còn hạn chế nên một số hàng hóa vẫn được đặt gần khu vực làm việc hoặc lối đi, gây ảnh hưởng đến sự không gian đi lại và tính chuyên nghiệp của văn phòng.

Để cải thiện tình trạng này, công ty cần sắp xếp cố định từng nhóm hàng hóa trên các kệ lưu trữ, đồng thời bổ sung nhãn dán phân loại rõ ràng nhằm hỗ trợ nhân viên dễ dàng tìm kiếm, kiểm kê và xuất nhập hàng hóa.

Bên cạnh đó, nhân viên kho cần thường xuyên sắp xếp lại hàng hóa nhằm duy trì tính ngăn nắp, hạn chế tình trạng thất lạc trong quá trình quản lý. Trong dài hạn, nếu quy mô kinh doanh tiếp tục mở rộng, công ty có thể cân nhắc đầu tư thêm không gian lưu trữ hoặc kho riêng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu quản lý hàng hóa.

Để triển khai giải pháp này, công ty cần có sự phối hợp của các nhân viên kho trong quá trình bố trí lại khu vực kho lưu trữ. Đồng thời, công ty cần xây dựng quy định cụ thể về vị trí lưu trữ của từng nhóm hàng hóa nhằm đảm bảo việc thực hiện được đồng bộ và hiệu quả.

Về cách thức thực hiện, trước tiên công ty cần rà soát toàn bộ khu vực lưu trữ hiện tại để đánh giá mức độ sử dụng không gian trên các kệ hàng. Sau đó, công ty tiến hành bố trí lại hàng hóa theo từng nhóm sản phẩm và sắp xếp cố định trên từng khu vực lưu trữ theo nguyên tắc FIFO. Tiếp theo, công ty cần thực hiện dán nhãn phân loại cho từng vị trí lưu trữ để hỗ trợ việc quản lý và kiểm kê hàng hóa thuận tiện hơn.

Sau khi áp dụng giải pháp, khu vực lưu trữ hàng hóa sẽ được bố trí khoa học và hợp lý hơn, giúp nâng cao hiệu quả quản lý kho và tối ưu diện tích sử dụng. Nhân viên kho có thể dễ dàng tìm kiếm, kiểm kê và xuất nhập hàng hóa, từ đó giảm thời gian xử lý đơn hàng và hạn chế sai sót trong quá trình làm việc.

Bên cạnh đó, không gian làm việc cũng trở nên thông thoáng và chuyên nghiệp hơn, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên và tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

3.2.2 Giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý kho giảm phụ thuộc nhiều vào thao tác thủ công

Giải pháp này được đề xuất nhằm giảm sự phụ thuộc vào các thao tác thủ công trong quá trình quản lý kho, từ đó hạn chế sai sót trong việc cập nhật dữ liệu, nâng cao độ chính xác của thông tin hàng hóa và cải thiện hiệu quả quản lý kho. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý kho còn giúp doanh nghiệp tăng tính đồng bộ giữa các công đoạn và hỗ trợ nhân viên xử lý công việc nhanh chóng hơn.

Hiện nay, mặc dù công ty đã sử dụng phần mềm quản lý kho để hỗ trợ lưu trữ thông tin hàng hóa, tuy nhiên nhiều công đoạn như kiểm đếm hàng hóa, nhập dữ liệu, cập nhật số lượng tồn kho hoặc kiểm kê vẫn chủ yếu được thực hiện thủ công. Điều này khiến quá trình xử lý thông tin phụ thuộc nhiều vào nhân viên kho và dễ phát sinh các sai sót như nhập nhầm số lượng, sai mã sản phẩm hoặc thiếu thông tin phụ kiện đi kèm. Vì vậy, công ty cần ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả hơn phần mềm quản lý kho hiện có nhằm nâng cao khả năng kiểm soát hàng hóa trong toàn bộ quá trình nhập – xuất và tồn kho.

Bên cạnh đó, công ty cần từng bước triển khai hệ thống mã vạch kết hợp với thiết bị quét mã để hỗ trợ việc quản lý hàng hóa. Mỗi sản phẩm như camera, đầu ghi hình, ổ cứng lưu trữ, switch mạng hoặc phụ kiện lắp đặt cần được gắn mã vạch riêng nhằm thuận tiện cho việc nhận diện và tra cứu thông tin sản phẩm. Khi thực hiện các nghiệp vụ nhập kho, xuất kho hoặc kiểm kê, nhân viên chỉ cần sử dụng thiết bị quét mã để cập nhật dữ liệu trực tiếp lên hệ thống thay vì nhập liệu thủ công như trước đây. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc mà còn nâng cao độ chính xác của dữ liệu hàng hóa.

Để giải pháp được triển khai hiệu quả, công ty cần có sự phối hợp giữa bộ phận kho, kế toán và kinh doanh trong quá trình xây dựng và thực hiện quy trình quản lý kho mới. Đồng thời, ban lãnh đạo công ty cần tạo điều kiện về nguồn lực tài chính để đầu tư các thiết bị cần thiết như máy quét mã vạch, máy in tem nhãn và nâng cấp phần mềm quản lý kho phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế.

Về cách thức thực hiện, trước tiên công ty cần rà soát và thống nhất lại toàn bộ danh mục hàng hóa trong kho, bao gồm tên sản phẩm, mã hàng, model và số lượng tồn kho thực

tế. Sau đó, công ty tiến hành thiết kế và in tem mã vạch cho từng sản phẩm hoặc từng nhóm hàng hóa để phục vụ cho quy trình quản lý kho.

Tiếp theo, công ty cần tích hợp chức năng quét mã vào phần mềm quản lý kho để dữ liệu được cập nhật tự động khi thực hiện các nghiệp vụ nhập – xuất hàng hóa. Trong giai đoạn đầu, công ty có thể triển khai thử nghiệm đối với một số nhóm sản phẩm chính nhằm đánh giá hiệu quả trước khi áp dụng cho toàn bộ kho hàng. Song song với đó, công ty cần tổ chức hướng dẫn và đào tạo nhân viên kho về kỹ năng sử dụng phần mềm, thiết bị quét mã và quy trình cập nhật dữ liệu nhằm đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và hiệu quả.

Khi giải pháp được áp dụng, khối lượng công việc thủ công trong hoạt động quản lý kho sẽ giảm đáng kể, từ đó giúp hạn chế sai sót trong quá trình nhập dữ liệu và kiểm kê hàng hóa. Đồng thời, việc ứng dụng mã vạch và phần mềm quản lý kho sẽ nâng cao tốc độ xử lý công việc, cải thiện khả năng kiểm soát tồn kho và hỗ trợ nhân viên tra cứu thông tin hàng hóa nhanh chóng hơn. Qua đó, công ty có thể nâng cao hiệu quả quản lý kho, tiết kiệm thời gian xử lý công việc và từng bước xây dựng quy trình quản lý kho chuyên nghiệp, hiện đại hơn.

3.2.3 Giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm kê và theo dõi tồn kho còn tồn nhiều thời gian và công sức

Giải pháp này được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả kiểm kê và theo dõi tồn kho tại doanh nghiệp, đồng thời giảm thời gian tìm kiếm hàng hóa và khối lượng công việc cho nhân viên kho. Việc tổ chức kho hàng khoa học và quản lý vị trí lưu trữ hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp kiểm soát hàng hóa chính xác hơn, hạn chế tình trạng thất thoát hoặc chênh lệch số liệu tồn kho trong quá trình quản lý.

Hiện nay, hoạt động kiểm kê tại công ty vẫn chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp kiểm đếm thủ công kết hợp đối chiếu dữ liệu trên phần mềm quản lý kho. Trong khi đó, số lượng thiết bị camera, đầu ghi, phụ kiện và các sản phẩm công nghệ trong kho khá đa dạng về mẫu mã và thông số kỹ thuật. Điều này khiến quá trình kiểm kê thường mất

nhiều thời gian và dễ xảy ra nhầm lẫn, đặc biệt khi khối lượng hàng hóa tăng lên trong các giai đoạn cao điểm.

Để cải thiện tình trạng này, công ty cần tổ chức và sắp xếp lại hàng hóa trên kệ lưu trữ theo hướng khoa học và thuận tiện hơn cho việc quản lý. Mỗi khu vực và mỗi kệ hàng cần được gắn nhãn ký hiệu nhằm hỗ trợ việc tìm kiếm và quản lý hàng hóa. Khi kết hợp mã vị trí với dữ liệu trên phần mềm quản lý kho, nhân viên có thể nhanh chóng xác định vị trí lưu trữ của từng sản phẩm mà không mất nhiều thời gian tìm kiếm. Điều này cần thiết đối với các sản phẩm có mẫu mã tương đối giống.

Ngoài việc sắp xếp lại kho hàng, công ty cũng cần thay đổi phương thức kiểm kê theo hướng linh hoạt hơn. Thay vì thực hiện kiểm kê toàn bộ kho cùng một thời điểm, công ty nên chia nhỏ kế hoạch kiểm kê theo từng khu vực hoặc từng nhóm sản phẩm theo định kỳ. Cách làm này giúp giảm áp lực công việc cho nhân viên kho, rút ngắn thời gian kiểm kê và hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động nhập – xuất hàng hóa.

Để thực hiện giải pháp hiệu quả, công ty cần xây dựng sơ đồ lưu trữ hàng hóa cụ thể và thống nhất nguyên tắc sắp xếp giữa các bộ phận liên quan. Đồng thời, nhân viên kho cần được hướng dẫn đầy đủ về quy tắc phân khu lưu trữ, ký hiệu vị trí nhằm đảm bảo việc quản lý hàng hóa được thực hiện chính xác và đồng bộ hơn.

Về cách thức triển khai, trước tiên công ty cần tiến hành rà soát lại toàn bộ không gian kho và bố trí lại khu vực lưu trữ phù hợp với từng nhóm hàng hóa. Sau đó, công ty tiến hành gắn nhãn dán ký hiệu vị trí cho từng khu vực và cập nhật thông tin vị trí hàng hóa lên phần mềm quản lý kho để hỗ trợ việc tra cứu và kiểm kê sau này. Tiếp theo, công ty cần xây dựng lịch kiểm kê định kỳ theo từng khu vực hoặc từng nhóm sản phẩm để giảm áp lực công việc và nâng cao hiệu quả kiểm kê.

Sau khi áp dụng giải pháp, quá trình tìm kiếm và kiểm kê hàng hóa sẽ được thực hiện nhanh chóng và thuận tiện hơn, giúp nhân viên kho tiết kiệm thời gian và giảm đáng kể khối lượng công việc. Đồng thời, việc quản lý vị trí lưu trữ khoa học còn giúp nhân viên kho kiểm soát hàng hóa hiệu quả hơn, hạn chế thất thoát và nâng cao độ chính xác của dữ

liệu tồn kho. Qua đó, hoạt động quản lý kho sẽ trở nên chuyên nghiệp, ổn định và hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của công ty.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng thiết bị camera giám sát và các giải pháp an ninh ngày càng gia tăng, hoạt động quản lý kho hàng đóng vai trò rất quan trọng đối với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky, có thể thấy công ty đã từng bước xây dựng được quy trình quản lý kho tương đối đầy đủ, phù hợp với quy mô hoạt động hiện tại và đáp ứng được nhu cầu quản lý hàng hóa trong quá trình kinh doanh.

Trong Chương 1, đã trình bày cơ sở lý luận về quản lý kho và quy trình quản lý kho hàng trong doanh nghiệp. Nội dung chương đã làm rõ các khái niệm, vai trò, chức năng của kho hàng cũng như các bước cơ bản trong quy trình quản lý kho thiết bị. Đồng thời, chương này cũng giúp làm cơ sở để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình quản lý kho tại doanh nghiệp trong các chương tiếp theo.

Trong Chương 2, đã tập trung phân tích thực trạng quy trình quản lý kho thiết bị camera tại Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky. Công ty đã xây dựng được quy trình quản lý kho tương đối rõ ràng từ khâu nhập kho, kiểm tra chất lượng, xử lý hàng lỗi, cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý kho, kiểm kê tồn kho đến xuất kho hàng hóa. Quy trình hiện tại giúp công ty kiểm soát tương đối tốt số lượng và chất lượng hàng hóa, đồng thời phù hợp với điều kiện hoạt động của doanh nghiệp có quy mô kinh doanh nhỏ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quy trình quản lý kho của công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như khu vực lưu trữ hàng hóa và tách biệt không gian làm việc, còn phụ thuộc nhiều vào thao tác thủ công, việc kiểm kê và theo dõi tồn kho còn tốn nhiều thời gian và công sức, chưa áp dụng đồng bộ các công nghệ hỗ trợ quản lý hiện đại như mã vạch và quản lý vị trí lưu trữ hàng hóa. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc, độ chính xác của dữ liệu tồn kho và tính chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý kho của doanh nghiệp.

Từ những hạn chế đã phân tích, trong Chương 3 đã đưa ra đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình quản lý kho thiết bị camera tại công ty. Các giải pháp tập trung

vào việc mở kho riêng trong tương lai, nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý kho, từng bước ứng dụng hệ thống mã vạch và thiết bị quét mã trong quản lý hàng hóa, xây dựng hệ thống quản lý vị trí lưu trữ khoa học hơn và cải thiện công tác kiểm kê tồn kho. Đồng thời, đề tài cũng nhấn mạnh vai trò của việc đào tạo nhân viên và tăng cường tính đồng bộ giữa các bộ phận trong quá trình quản lý kho.

Việc hoàn thiện quy trình quản lý kho không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng kiểm soát hàng hóa, hạn chế sai sót và thất thoát mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tiết kiệm chi phí và cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng. Với những định hướng và giải pháp đã đề xuất, Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky có thể từng bước nâng cao hiệu quả quản lý kho, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình quản trị logistics căn bản
2. slide tài liệu môn quản trị nhà kho và tổng kho của cô Nguyễn Thị Thanh Phương
3. Thông Website của công ty: <https://skycomputer.vn/>
4. Báo cáo tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky năm 2023, 2024, 2025.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hóa đơn giá trị gia tăng (Hóa đơn mua hàng) của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

[illegible]

Phụ lục 2: Phiếu nhập kho hàng hóa của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

		CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY Mã số thuế: 0402036824 Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Điện thoại: 0708.08.4444 Số tài khoản: 2212918888 - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đà Nẵng					
PHIẾU NHẬP KHO Ngày 29 tháng 04 năm 2026 Số: PNK00023							
				Nợ: 156 Có: 331			
- Họ và tên người giao: Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Hiền Suong - Theo hóa đơn số: 00004236 ngày 29/04/2026 - Nhập tại kho: kho hàng công ty - Địa điểm: Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp SKY							
ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây cáp mạng dạng cuộn Cat5E 305m 0830 Amplx	HH_DÂY CÁP MẠNG CUON CAT5E 0830 Amplx	Cuộn	1	1	490.741,00	490.741
2	Phụ kiện đầu ổ giắc cắm 3259 Amplx	HH_PHỤ KIỆN ĐẦU Ổ GIẮC CÁM 3259 AMPLX	Cái	100,00	100,00	740,74	74.074
Cộng							564.815
- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm mười lăm đồng - Số chứng từ gốc kèm theo: hóa đơn GTGT số 00004236 ngày 29/04/2026							
Người lập phiếu (Ký, họ tên) Lê Thị Kiều Trinh		Người giao hàng (Ký, họ tên)		Thủ kho (Ký, họ tên) Lê Thị Kiều Trinh		Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Nguyễn Thị Thu Thảo	

Phụ lục 3: Biên bản báo cáo hàng lỗi của công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: 115 Yên Thế- P.Hòa An-Quận Cẩm Lệ-Tp.Đà Nẵng-Việt Nam

BIÊN BẢN BÁO CÁO HÀNG LỖI

Số: 05/BB-HL

Thời gian lập biên bản: 09 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 09 năm 2025, tại kho hàng Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky

1. Người lập biên bản:

- Họ và tên: Lê Thị Kiều Trinh
- Chức vụ: nhân viên kho
- Bộ phận: bộ phận kho

2. Người chứng kiến:

- Họ và tên: Nguyễn Viết Nhật
- Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật

Trong quá trình kiểm tra hàng hóa nhập kho và phát hiện sản phẩm bị lỗi với thông tin như sau:

3. Danh sách hàng hóa bị lỗi

STT	Tên thiết bị	Mã sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Tình trạng lỗi
1	Camera IMOU IPC-A42P 4Mp	IPC-A42P 4Mp	Cái	01	Không lên nguồn

Nguyên nhân phát sinh lỗi: lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất

Hướng xử lý: gửi bảo hành nhà cung cấp

Ghi chú: sản phẩm được tách riêng trong kho để chờ xử lý bảo hành từ nhà cung cấp.

Biên bản được lập để xác nhận tình trạng hàng hóa bị lỗi và làm căn cứ xử lý theo quy định của công ty.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 09 năm 2025

Người lập biên bản
(chữ ký, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Nhân viên kỹ thuật kiểm tra
(chữ ký, họ tên)

Nguyễn Viết Nhật

Phụ lục 4: Biên bản kiểm kê tồn kho của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky

Công ty: Công ty Công Nghệ và Giải Pháp Sky
Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TỒN KHO

Số: 03/BBKK/2026

Hôm nay lúc: 8 giờ, ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại kho hàng Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky, chúng tôi gồm có:

I. THAM GIA KIỂM KÊ

- Ông/Bà: Lê Thị Kiều Trinh – nhân viên kho
- Ông/Bà: Nguyễn Việt Nhật – Nhân viên kĩ thuật

II. NỘI DUNG KIỂM KÊ

Tiến hành kiểm kê số lượng tồn kho thực tế và đối chiếu với số liệu trên hệ thống phần mềm quản lý kho.

stt	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	tồn kho cuối kỳ		Số lượng thực tế	Chênh lệch	Ghi chú
				Số lượng	Giá trị (vnd)			
1	HH_CAM (IPC-C22SP), PK	Camera quan sát (IPC-C22SP), phụ kiện	Bộ	1.00	337,879	1.00	0	Đúng số lượng
2	HH_CAM KTS J-TECH UHD6612B	Camera quan sát kỹ thuật số J-TECH UHD6612B	Cái	6.00	1,581,819	6.00	0	Đúng số lượng
3	HH_CAM KTS J-TECH UHD6612D	Camera quan sát kỹ thuật số J-Tech UHD6612D	Cái	1.00	336,363	1.00	0	Đúng số lượng
4	HH_CAM KTS J-TECH UHD6713B	Camera quan sát kỹ thuật số J-Tech UHD6713B	Cái	1.00	354,545	1.00	0	Đúng số lượng
5	HH_CAMKTS DS-2CE76D0T-EXLMF	Camera quan sát DS-2CE76D0T-EXLMF	Chiếc	9.00	2,231,712	9.00	0	Đúng số lượng
6	HH_CMR 2MP ONG KINH 4MM UHO S2E	Camera 2Mp, ống kính 4mm.Code: Uho-S2E. Hiệu Uniarch, Hàng mới 100%	Chiếc	7.00	1,037,037	7.00	0	Đúng số lượng
7	HH_CMR INDOOR	Camera Indoor mHome+	Cái	8.00	3,600,000	8.00	0	Đúng số lượng
8	HH_CMR INDOOR MHOME	Camera Indoor mHome+	Bộ	7.00	3,465,000	7.00	0	Đúng số lượng
9	HH_CMR IPC B2D M3F4D	Camera IPC-B2D-M3F4D, hiệu UNV	Chiếc	5.00	2,631,818	5.00	0	Đúng số lượng
10	HH_CMR IPC S3E M3	Camera IPC-S3E-M3, hiệu UNV	Chiếc	15.00	4,363,636	15.00	0	Đúng số lượng
11	HH_CMR QS 2CE16D0T	Camera quan sát DS-2CE16D0T-EXLPF	Chiếc	8.00	2,037,163	8.00	0	Đúng số lượng
12	HH_CMR QS A2012N3 R VN\	Camera quan sát (KX-A2012N3-R-VN), phụ kiện	Bộ	2.00	745,454	2.00	0	Đúng số lượng
13	HH_CMR QS B1A21P	Camera quan sát (DH-HAC-B1A21P-VN), phụ kiện	Bộ	1.00	218,182	1.00	0	Đúng số lượng

1

14	HH_CMR QS CS-C6N 1080P	Camera quan sát CS-C6N (1080P)	Chiếc	7.00	2,058,721	7.00	0	Đúng số lượng
15	HH_CMR QS CS-C6N PRO 3MP W1	Camera quan sát CS-C6N (Pro, 3MP, W1)	Cái	3.00	1,013,889	3.00	0	Đúng số lượng
16	HH_CMR QS CS-H1C	Camera quan sát CS-H1C (1080P)	Cái	1.00	322,449	1.00	0	Đúng số lượng
17	HH_CMR QS CS-H3C 1080P	Camera quan sát CS-H3C (1080P, 2.8MM)	Cái	2.00	1,046,296	2.00	0	Đúng số lượng
18	HH_CMR QS DS 2CD1343G0	Camera quan sát DS-2CD1343G0-IUF	Chiếc	2.00	1,932,700	2.00	0	Đúng số lượng
29	HH_CMR QS DS 2CE78D0T-IT3FS	Camera quan sát DS-2CE78D0T-IT3FS	Cái	1.00	485,000	1.00	0	Đúng số lượng
20	HH_CMR QS EXVIZ CS H1C	Camera quan sát Ezviz CS-H1C (1080P)	Chiếc	2.00	629,377	2.00	0	Đúng số lượng
21	HH_CMR QS EZVIZ CS C6N (5WFL,4MM)	Camera quan sát EZVIZ CS-C6N (5WFL, 4MM)	Cái	2.00	898,148	2.00	0	Đúng số lượng
22	HH_CMR QS EZVIZ CS C7N (5WFL,4MM)	Camera quan sát EZVIZ CS-C6N (PRO 3MP, W1)	Cái	2.00	740,741	2.00	0	Đúng số lượng
23	HH_CMR QS EZVIZ CS H3C	Camera quan sát Ezviz CS-H3C (1080P)	Cái	8.00	3,643,272	8.00	0	Đúng số lượng
24	HH_CMR QS EZVIZ CS-H3C	Camera quan sát Ezviz CS-H3C (4MP, color)	Chiếc	1.00	663,636	1.00	0	Đúng số lượng
25	HH_CMR QS F32FP PK	Camera quan sát (IPC-F32FP), phụ kiện	Bộ	1.00	564,815	1.00	0	Đúng số lượng
26	HH_CMR QS HK 2CD1143G2 LIUF	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1143G2-LIUF	Cái	1.00	882,853	1.00	0	Đúng số lượng
27	HH_CMR QS HK DS-2CE76D0T	Camera quan sát Hikvision DS-2CE76D0T-EXLPF	Chiếc	9.00	2,035,996	9.00	0	Đúng số lượng
28	HH_CMR QS IPC-S31FEP	Camera quan sát (IPC-S31FEP), phụ kiện	Bộ	2.00	1,287,037	2.00	0	Đúng số lượng
29	HH_CMR QS T1A21P	Camera quan sát (DH-HAC-T1A21P-VN), phụ kiện	Bộ	7.00	1,472,726	7.00	0	Đúng số lượng
30	HH_CMR QUAY QUET TRONG NHA	Camera quay quét trong nhà mã HS-MBG11	Cái	5.00	2,250,000	5.00	0	Đúng số lượng
31	HH_Đầu ghi hình Hikvision DS-7216HGH1-M1	Đầu ghi hình Hikvision DS-7216HGH1-M1	Chiếc	1.00	1,402,790	1.00	0	Đúng số lượng
32	HH_PHU KIỆN ĐẦU O GIÁC CAM 3259 AMPLX	Phụ kiện đầu ổ giắc cắm 3259 Amplx	Cái	100	74,074	100	0	Đúng số lượng
33	HH_DAY CÁP MANG CUON CAT5E 0830 Amplx	Dây cáp mạng dạng cuộn Cat5E 305m 0830 Amplx	Cuộn	1.00	490,714	1.00	0	Đúng số lượng
34	HH_DAY DIEN	Dây điện	m	114.00	912,000	114.00	0	Đúng số lượng
35	HH_DAY MANG CAT6E HIEU NASUN HOT66	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-66 (305m/cuộn)	Cuộn	0.72	346,666	0.72	0	Đúng số lượng
36	HH_DAY THUE BAO IFO	Dây thuê bao treo bọc chặt IFO	m	15.00	20,250	15.00	0	Đúng số lượng
37	HH_DEN CHIEU LOGO YF-G25	Đèn chiếu logo YF-G25	Cái	1.00	1,760,000	1.00	0	Đúng số lượng
38	HH_DEN CHIEU LOGO YF-TM40	Đèn chiếu logo YF-TM40	Cái	1.00	2,350,000	1.00	0	Đúng số lượng

2

39	HH_DGH DS 7204HGH1 M1	Đầu ghi hình DS-7204HGH1-M1	Cái	1.00	668,182	1.00	0	Đúng số lượng
40	HH_DGH DS 7216	Đầu ghi hình DS-7216HGH1-K1	Chiếc	1.00	1,516,000	1.00	0	Đúng số lượng
41	HH_DGH DS-7632NX1-K2	Đầu ghi hình DS-7632NX1-K2	Cái	1.00	2,845,455	1.00	0	Đúng số lượng
42	HH_DGH HIK DS-7608NX1-K1	Đầu ghi hình Hikvision DS-7608NX1-K1	Cái	1.00	1,436,935	1.00	0	Đúng số lượng
43	HH_DGH HIK DS-2CD1021G2-LIU	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1021G2-LIU	Cái	1.00	518,519	1.00	0	Đúng số lượng
44	HH_DGH KTS 4 KENH XVR1B04 1	Đầu ghi hình KTS 4 kênh (DH-XVR1B04-1), phụ kiện	Bộ	1.00	590,909	1.00	0	Đúng số lượng
45	HH_DGH KTS 8 KENH XVR1B08-I-VN	Đầu ghi hình KTS 8 kênh (DH-XVR1B08-I-VN), phụ kiện	Bộ	1.00	659,091	1.00	0	Đúng số lượng
46	HH_SANTA DAY CÁP MANG CAT6E UTP	Santo dây cáp mạng CAT6E UTP CCA VN25	m	305.00	685,185	305.00	0	Đúng số lượng
47	HH_THE NHO 64GB	Thẻ nhớ 64GB hiệu Kabevision	Cái	10.00	1,157,407	10.00	0	Đúng số lượng
48	HH_THE NHO 64GB HIEU DAHUA	Thẻ nhớ 64Gb (DHI-TF-C100/64GB), hiệu Dahua	Cái	7.00	642,539	7.00	0	Đúng số lượng
Tổng	81			682.72	62,944,980	682.72		

III. KẾT QUẢ KIỂM KÊ

Sau khi kiểm kê thực tế, tổ kiểm kê xác nhận:

- Số lượng đúng với sổ sách: Đúng và đủ
- Số lượng chênh lệch: 0.
- Thiết bị hư hỏng/lỗi kỹ thuật: 0.
- Nguyên nhân chênh lệch (nếu có): không có

Biên bản kiểm kê hoàn thành vào lúc 4 giờ chiều ngày 31 tháng 03 năm 2026 cùng ngày với ngày lập biên bản và các bên cùng xác nhận.

Người lập biên bản
(Kí, họ tên)

Thủ kho
(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, họ tên)

Giám đốc
(Kí, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Lê Thị Kiều Trinh

Nguyễn Thị Thu Thảo

Lê Thanh Tuấn

Phụ lục 5: Hóa đơn GTGT (Hóa đơn bán hàng) của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY

Mã số thuế: 0402036824

Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0708.08.4444

Số tài khoản: 2212918888 - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đà Nẵng

Ký hiệu: 1C26TGP

Số: 00000058

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 29 tháng 04 năm 2026

Mã QGT: 00A7404B8213DA488593E4F6E39C13ACB5

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH XD TM DV HATIFAST

Mã số thuế: 3002289304

Địa chỉ: Nhà ông Phan Duy Thạch, Thôn Mỹ Hoà, Xã Mai Phú, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Căn cước công dân:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đồng tiền thanh toán: VND

Số tài khoản:



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Camera Indoor mHome+	Cái	2.00	991.000.00	1.982.000	8%	158.560
2	Dây điện	m	15.00	10.000.00	150.000	8%	12.000
3	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-66 (305m/cuộn)	m	15.00	15.000.00	225.000	8%	18.000
Tổng hợp							
Không kê khai thuế GTGT:							
Không chịu thuế GTGT:							
Thuế suất 0%:							
Thuế suất 5%:							
Thuế suất 8%:				2.357.000	188.560		2.545.560
Thuế suất 10%:							
Thuế suất KHÁC:							
Tổng cộng:				2.357.000	188.560		2.545.560

Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.

Người mua hàng

(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY

Ký ngày: 29/04/2026

Tra cứu tại Website: <https://www.melinvoice.vn/tra-cuu> • Mã tra cứu: L5F3HRG_50_R

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) • MST 0101243150

Phụ lục 6: Phiếu xuất kho hàng hóa thiết bị camera của công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SKY

Mã số thuế: 0402036824

Địa chỉ: 115 Yên Thế, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0708.08.4444

Số tài khoản: 2212918888 - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đà Nẵng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 29 tháng 04 năm 2026

Số: PXXK00058-04

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH XD TM DV HATIFAST
- Địa chỉ (bộ phận): Nhà ông Phan Duy Thạch, Thôn Mỹ Hòa, Xã Mai Phú, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa số 00000058 ngày 29/04/2026
- Xuất tại kho (ngăn lộ): kho hàng công ty. Địa điểm: Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp SKY

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Camera Indoor mHome+	HH_CMRI INDOOR	Cái	2	2	495.000	990.000
2	Dây điện	HH_DAY DIEN	M	15	15	8.000	120.000
3	Dây mạng Cat6 hiệu NASUN model HOT-C6 (305m/cuộn)	HH_DAY MANG CAT6E HIEU NASUN HOT66	M	15	15	13.000	195.000
	Cộng						1.305.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: hóa đơn GTGT số 00000058 ngày 29/04/2026

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Lê Thị Kiều Trinh

Phan Duy Thạch

Lê Thị Kiều Trinh

Nguyễn Thị Thu Thảo

Lê Thanh Tuấn

Phụ lục 7: Sắp xếp hàng hóa lên kệ kho lưu trữ tại công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp Sky





NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

1. Thông tin chung

- Họ tên sinh viên: Võ Thuý Hiền
- MSSV: 2154050172
- Đơn vị thực tập: Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp Sky
- Vị trí thực tập: Nhân viên Kho

2. Nhận xét của đơn vị về quá trình thực tập của sinh viên

- Sinh viên có ý thức chấp hành nội quy tại phòng làm việc nghiêm túc và có tinh thần trách nhiệm trong suốt thời gian thực tập.
- Có tinh thần chủ động học hỏi, nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc và tích cực tiếp thu hướng dẫn từ đơn vị.
- Có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và hình thành các mối quan hệ tốt đẹp.

Người nhận xét

(Ghi rõ họ và tên, ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Tuấn